

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHOA: KINH TẾ

NGÀNH: KẾ TOÁN TỔNG HỢP



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ
HOÀN VŨ**

Giáo viên hướng dẫn	: Ths. Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Sinh viên thực hiện	: Nguyễn Thị Phương Thảo
Mã số sinh viên	: 2054010065
Khóa học	: 2020 – 2024
Lớp	: 20KH2

Đà Nẵng, ngày tháng 05 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.....	1
1.1 . Một số vấn đề về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.....	1
1.1.1 Một số khái niệm về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	1
1.1.2.Nhiệm vụ và vai trò của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	3
Ý nghĩa của công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	4
1.1.3.Phương thức bán hàng và phương thức thanh toán	5
1.2. Kế toán doanh thu bán hàng	10
1.2.1. Khái niệm doanh thu bán hàng:	10
1.2.2. Điều kiện ghi nhận và nguyên tắc kế toán doanh thu	10
1.2.3. Chứng từ sử dụng	11
1.2.4. Tài khoản sử dụng	12
1.2.5. Phương pháp kế toán	13
1.3.Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	13
1.3.1. Nội dung các khoản giảm trừ doanh thu	13
1.3.2. Chứng từ sử dụng	13
1.3.3. Tài khoản sử dụng.	14
1.3.4. Phương pháp kế toán	14
1.4.Kế toán giá vốn hàng bán	15
1.4.1. Nội dung giá vốn hàng bán	15
1.4.2. Phương pháp xác định giá xuất kho.	15
1.4.3. Chứng từ sử dụng	16
1.4.4.Tài khoản sử dụng.	16
1.4.5.Phương pháp kế toán	17
1.5.Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	17
1.5.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh	17
1.5.2. Chứng từ sử dụng	18
1.5.3. Tài khoản sử dụng.	18
1.5.4. Phương pháp kế toán	19

1.6.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	21
<i>1.6.1. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>21</i>
<i>1.6.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>22</i>
<i>1.6.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>22</i>
1.7.Kế toán chi phí tài chính	23
<i>1.7.1. Nội dung chi phí tài chính.....</i>	<i>23</i>
<i>1.7.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>24</i>
<i>1.7.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>24</i>
<i>1.7.4. Phương pháp kế toán</i>	<i>24</i>
1.8. Kế toán thu nhập khác	25
<i>1.8.1. Nội dung thu nhập khác</i>	<i>25</i>
<i>1.8.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>26</i>
<i>1.8.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>26</i>
<i>1.8.4. Phương pháp kế toán</i>	<i>27</i>
1.9. Kế toán chi phí khác	27
<i>1.9.1. Nội dung chi phí khác.....</i>	<i>27</i>
<i>1.9.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>28</i>
<i>1.9.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>28</i>
<i>1.9.4. Phương pháp kế toán</i>	<i>28</i>
1.10.Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	29
<i>1.10.1. Nội dung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>29</i>
<i>1.10.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>30</i>
<i>1.10.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>30</i>
<i>1.10.4. Phương pháp kế toán</i>	<i>31</i>
1.11.Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	31
<i>1.11.1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh</i>	<i>31</i>
<i>1.11.2. Chứng từ sử dụng</i>	<i>32</i>
<i>1.11.3. Tài khoản sử dụng.</i>	<i>32</i>
<i>1.11.4. Phương pháp kế toán</i>	<i>33</i>
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ	34
2.1 Tổng quan về Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ	34

<i>2.1.1 Giới thiệu chung về Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ</i>	<i>34</i>
<i>2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ</i>	<i>38</i>
<i>2.1.3 Đặc điểm hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ ...</i>	<i>38</i>
<i>2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý</i>	<i>39</i>
<i>2.1.5.Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ</i>	<i>40</i>
<i>2.1.6.Chế độ kế toán và chính sách áp dụng.....</i>	<i>41</i>
2.2 Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ	44
<i>2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng.....</i>	<i>44</i>
<i>2.2.2.Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....</i>	<i>53</i>
<i>2.2.3.Kế toán giá vốn hàng bán</i>	<i>53</i>
<i>2.2.4.Kế toán chi phí quản lý kinh doanh</i>	<i>58</i>
<i>2.2.5.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....</i>	<i>72</i>
<i>2.2.6.Kế toán chi phí tài chính</i>	<i>74</i>
<i>2.2.7.Kế toán thu nhập khác.....</i>	<i>74</i>
<i>2.2.8. Kế toán chi phí khác</i>	<i>78</i>
<i>2.2.9.Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>78</i>
<i>2.2.10.Kế toán xác định kết quả kinh doanh</i>	<i>81</i>
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ	88
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ.....	88
<i>3.1.1 Về ưu điểm</i>	<i>88</i>
<i>3.1.2 Về nhược điểm.....</i>	<i>89</i>
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ	90
KẾT LUẬN.....	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Đầy đủ
1	BTC	Bộ tài chính
2	TT	Thông tư
3	BĐSDT	Bất động sản đầu tư
4	GGHB	Giảm giá hàng bán
5	CKTM	Chiết khấu thương mại
6	CCDV	Cung cấp dịch vụ
7	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
8	LNKT	Lợi nhuận kế toán
9	TSCĐ	Tài sản cố định
10	GTCL	Giá trị còn lại
11	KQKD	Kết quả kinh doanh
12	SXKD	Sản xuất kinh doanh
13	HMLK	Hao mòn lũy kế
14	GTGT	Giá trị gia tăng
15	XNK	Xuất nhập khẩu
16	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
17	BVMT	Bảo vệ môi trường
18	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
19	DN	Doanh nghiệp
20	BCC	Hợp đồng hợp tác kinh doanh

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin chân thành cảm ơn cô Th.S Nguyễn Thị Hồng Hạnh, người đã trực tiếp tư vấn và hướng dẫn em chọn đề tài thực hiện. Cô đã tận tình giúp em chỉ dẫn và định hướng nghiên cứu, dành cho em lời khuyên, góp ý quý báu để em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin cảm ơn thầy cô của khoa Kinh Tế, Trường Đại Kiến Trúc Đà Nẵng, những giảng viên nhiều kinh nghiệm và đầy nhiệt huyết, truyền đạt những kiến thức quý báu trong quá trình em học tập tại trường.

Em xin cảm ơn các bạn bè của em tại lớp đã chia sẻ và giúp đỡ trong suốt thời gian học tập và thực hiện nghiên cứu.

Em xin cảm ơn đến những bạn bè, anh chị đồng nghiệp tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ đã luôn luôn giúp đỡ em trong công việc và hỗ trợ em trong quá trình thực tập tại công ty để hoàn thành bài nghiên cứu này.

Cuối cùng là lời biết ơn sâu sắc cho ba mẹ, anh chị, những người thân đã luôn bên cạnh động viên em, ủng hộ em hoàn thành bài khóa luận này.

LỜI MỞ ĐẦU

Khi nền kinh tế Việt Nam đang trên đà đổi mới, phát triển và hòa nhập với nền kinh tế thế giới có nghĩa là chúng ta chấp nhận sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt không chỉ có các tổ chức trong nước mà cả nước ngoài. Để đứng vững trên thương trường và cạnh tranh lành mạnh đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những biện pháp thiết thực trong chiến lược kinh doanh của mình làm thế nào để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất. Và tổ chức công tác kế toán là một trong những vấn đề then chốt giúp nhà quản lý biết được tình hình kinh doanh của công ty.

Mỗi doanh nghiệp hoạt động với mục đích cuối cùng là tạo ra lợi nhuận nên việc xác định đúng kết quả kinh doanh là rất quan trọng nên doanh nghiệp phải xác định chính xác, đầy đủ và kịp thời tổng doanh thu bán hàng đã thu được và các chi phí tương ứng đã bỏ ra trong kỳ một cách hợp lý. Từ đó để lập ra kế hoạch kinh doanh chính xác nhất như: mặt hàng nào có lợi nhất, lựa chọn phương án đầu tư hiệu quả nhất, cân đối thu chi...Giúp doanh nghiệp không những bảo tồn vốn mà còn phát triển và mở rộng quy mô hoạt động, chiếm lĩnh thị trường.

Với tầm quan trọng như trên, em đã chọn đề tài “Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ” làm chuyên đề tốt nghiệp cho mình. Đây là cơ hội để em có thể vận dụng những điều đã học vào thực tế công việc.

❖ Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán bán hàng, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ. So sánh từ việc áp dụng lý thuyết đã được học tại trường và thực tập trực tiếp tại doanh nghiệp, từ đó có thể đưa ra những đánh giá, nhận xét và những biện pháp nhằm giúp hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Hoàn Vũ.

❖ Đối tượng nghiên cứu

Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

❖ Phạm vi nghiên cứu

- Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

❖ Bố cục đề tài khóa luận

Bố cục khóa luận tốt nghiệp gồm có ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

Lần đầu tiên tiếp xúc với tình hình thực tế tại công ty và do thời gian thực tập có hạn, cũng như kiến thức còn hạn hẹp nên không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của thầy cô cùng các anh chị ở phòng kế toán để đề tài được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của cô Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ban lãnh đạo công ty, các anh chị trong phòng kế toán đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1 . Một số vấn đề về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

1.1.1 Một số khái niệm về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Bán hàng là việc chuyển giao quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, từ đó phát sinh doanh thu. Quá trình này bao gồm tất cả các hoạt động liên quan từ khi nhận đơn đặt hàng, xử lý đơn hàng, vận chuyển hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho đến khi hoàn tất việc thu tiền từ khách hàng.

Chi phí là tổng giá trị các khoản hao phí mà doanh nghiệp bỏ ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được mục tiêu kinh doanh. Dưới đây là một số điểm chính về chi phí theo Thông tư 133:

1. **Chi phí sản xuất, kinh doanh:** Bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.
 - **Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:** Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp sử dụng cho sản xuất sản phẩm.
 - **Chi phí nhân công trực tiếp:** Chi phí tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản phải trả khác cho công nhân trực tiếp sản xuất.
 - **Chi phí sản xuất chung:** Bao gồm chi phí nhân viên quản lý phân xưởng, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác liên quan đến sản xuất.
2. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Bao gồm chi phí liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp như chi phí tiền lương cho bộ phận quản lý, chi phí văn phòng, chi phí tiếp khách, chi phí hội nghị, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp.
3. **Chi phí bán hàng:** Bao gồm chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ như chi phí quảng cáo, chi phí khuyến mại, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hành, chi phí nhân viên bán hàng.

4. **Chi phí tài chính:** Bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp như chi phí lãi vay, chi phí lãi trái phiếu, chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá.
5. **Chi phí khác:** Bao gồm các chi phí không thuộc các loại chi phí trên như chi phí xử lý tài sản hư hỏng, chi phí bồi thường.

Doanh thu là tổng số tiền mà một doanh nghiệp kiếm được thông qua việc thực hiện các giao dịch, cung cấp dịch vụ hoặc bán hàng hoá. Lợi nhuận, thuế và giá trị của doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng bởi doanh thu. Vì vậy, ghi nhận, hạch toán và báo cáo doanh thu chính xác là vô cùng quan trọng.

Lợi nhuận gộp là lợi nhuận sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến quá trình sản xuất và bán sản phẩm/ dịch vụ từ nguồn doanh thu của doanh nghiệp. Lợi nhuận gộp (hay lãi gộp) được tính bằng cách lấy doanh thu thuần trừ đi giá vốn hàng bán. - Lợi nhuận thuần là số tiền còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí liên quan đến doanh nghiệp từ doanh thu bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, bán hàng, và các chi phí khác.

Lợi nhuận thuần là phần lợi nhuận mà doanh nghiệp thu được sau khi trừ đi doanh thu từ hoạt động kinh doanh và doanh thu tài chính, cùng với việc khấu trừ giá vốn hàng bán và các chi phí liên quan như chi phí tài chính, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

Lợi nhuận trước thuế là bao gồm tất cả các khoản lợi nhuận thu về từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận phát sinh khác. Lợi nhuận trước thuế được tính bằng tổng doanh thu trừ đi chi phí.

Lợi nhuận sau thuế hay còn được gọi là lợi nhuận ròng, là lãi ròng là khoản lợi nhuận cuối cùng còn lại của doanh nghiệp sau khi đã trừ tất cả các khoản chi phí và các khoản thuế thu nhập phải nộp trong năm theo quy định.

Kết quả kinh doanh bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:** là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp,

chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Xác định kết quả hoạt động kinh doanh là việc so sánh giữa chi phí kinh doanh đã bỏ ra và thu nhập kinh doanh đã thu về trong kỳ. Nếu thu nhập lớn hơn chi phí thì kết quả kinh doanh là lãi, thu nhập nhỏ hơn chi phí thì kết quả kinh doanh là lỗ. Việc xác định kết quả bán hàng thường được tiến hành vào cuối kỳ kinh doanh thường là cuối tháng, cuối quý, cuối năm, tùy thuộc vào từng đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của từng doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ và vai trò của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

a. Nhiệm vụ của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng yêu cầu về quản lý hàng hóa, bán hàng, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả của các hoạt động trong doanh nghiệp. Kế toán phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh kịp thời, trung thực các loại doanh thu, chi phí của từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng, tình hình thanh toán tiền hàng của khách hàng, nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời, giám sát chặt chẽ tình hình hiện có và sự biến động nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa hiện có trên cả hai mặt giá trị và hiện vật.

- Phản ánh và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch tiêu thụ, doanh thu tiêu thụ, tình hình thanh toán tiền hàng của khách hàng.

- Lập và báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế hoạt động tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đó, kế toán phải cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tổ chức tốt hệ thống ghi chép ban đầu và trình tự luân chuyển chứng từ.
- Báo cáo kịp thời tình hình nhập – xuất hàng hóa, tình hình bán hàng và thanh toán, đơn đốc thu tiền bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.
- Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ sách kế toán cho phù hợp.

Ý nghĩa của công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Trong doanh nghiệp, hàng đem đi tiêu thụ có thể là hàng hóa, vật tư hay dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Việc tiêu thụ này nhằm thỏa mãn nhu cầu của các đơn vị kinh doanh khác, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác bán hàng giúp doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, làm tăng tốc độ chu chuyển của vốn lưu động, từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức vốn, giảm bớt số vốn phải huy động từ bên ngoài. Do đó giảm bớt chi phí, tăng nguồn vốn sử dụng để tái mở rộng sản xuất và sẽ tăng được doanh thu cho doanh nghiệp.

Kế toán bán hàng phục vụ đắc lực cho công tác quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp. Trong đó có công tác tiêu thụ hàng hóa. Thông qua số liệu của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh mà chủ doanh nghiệp biết được mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh tiêu thụ của doanh nghiệp, phát hiện kịp thời những thiếu sót, mất cân đối giữa các khâu để từ đó có biện pháp xử lý thích hợp. Còn đối với các cơ quan Nhà nước thì thông qua số liệu đó biết được mức độ hoàn thành kế hoạch nộp thuế. Đối với các doanh nghiệp khác, thông qua số liệu kế toán đó để xem có thể đầu tư hay liên doanh với doanh nghiệp hay không.

Do đó có thể thấy giữa bán hàng và xác định kết quả kinh doanh có mối quan hệ mật thiết. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của doanh nghiệp, còn bán hàng là phương tiện trực tiếp để đạt được mục đích đó.

b. Vai trò của kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh

Đối với một doanh nghiệp nói chung và một doanh nghiệp thương mại nói riêng, tổ chức công tác bán hàng và xác định kết quả bán hàng có vai trò quan trọng từng bước hạn chế được sự thất thoát hàng hoá, phát hiện được những hàng hoá chậm luân chuyển để có biện pháp xử lý thích hợp nhằm thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn. Các số liệu mà kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng cung cấp cho doanh nghiệp giúp doanh nghiệp nắm bắt được mức độ hoàn chỉnh về kế toán

bán hàng và xác định kết quả bán hàng từ đó tìm những biện pháp thiếu sót mất cân đối giữa khâu mua- khâu dự trữ và khâu bán để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Từ các số liệu trên báo cáo tài chính mà kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng cung cấp, nhà nước nắm được tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó thực hiện chức năng quản lý kiểm soát vĩ mô nền kinh tế, đồng thời nhà nước có thể kiểm tra việc chấp hành về kinh tế tài chính và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.

Ngoài ra thông qua số liệu mà kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng cung cấp, các khách hàng của doanh nghiệp biết được khả năng mua-dự trữ-bán các mặt hàng của doanh nghiệp để từ đó có quyết định đầu tư, cho vay vốn hoặc có quan hệ làm ăn với doanh nghiệp đó hay không.

1.1.3. Phương thức bán hàng và phương thức thanh toán

a. Các phương thức bán hàng

Trong nền kinh tế thị trường, việc bán sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp được thực hiện bằng nhiều phương thức khác nhau. Theo đó các sản phẩm hàng hóa vận động từ doanh nghiệp đến tay các hộ tiêu dùng cuối cùng. Tùy thuộc vào đặc điểm sản phẩm hàng hóa tiêu thụ mà các doanh nghiệp có thể sử dụng một trong các phương thức sau:

Phương thức bán hàng trực tiếp:

- Phương thức bán buôn: Bán buôn hàng hóa là bán cho các doanh nghiệp, các đơn vị khác nhằm mục đích kinh doanh chứ không phải tiêu dùng.

+ Bán buôn hàng hóa qua kho: có 2 hình thức bán buôn qua kho là bán hàng qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp và bán buôn thông qua kho theo hình thức chuyển hàng.

✓ Bán hàng hóa qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: Hàng hóa mua về nhập kho sau đó mới giao bán cho khách hàng. Theo hình thức này hàng được giao nhận tại kho cho đại diện bên mua theo hợp đồng đã ký kết, hai bên thỏa thuận chi phí vận chuyển đến nơi của người mua, hoặc bán buôn theo hình thức gửi hàng cho khách. Khi đó hàng hóa đã được xác định tiêu thụ.

✓ Bán buôn thông qua kho theo hình thức chuyển hàng: Theo hình thức này, căn cứ vào hợp đồng đã ký kết, doanh nghiệp thương mại xuất kho hàng hóa, bằng phương tiện vận tải của mình hay thuê ngoài chuyển đến giao cho bên mua tại một

địa điểm đã được thỏa thuận giữa hai bên. Hàng hóa chuyển bán vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng này được xác nhận là tiêu thụ khi nhận được tiền của bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

+ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: đây là hình thức bán buôn mà các doanh nghiệp thương mại sau khi mua hàng, nhận hàng mua về không nhập kho mà chuyển thẳng cho bên mua, phương thức này được thực hiện theo các hình thức:

✓ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng không tham gia thanh toán: Theo hình thức này, doanh nghiệp thương mại không tham gia vào việc thanh toán tiền mua hàng với người mua người bán, doanh nghiệp chỉ thực hiện việc môi giới: Sau khi tìm được nguồn hàng, thỏa thuận giá cả số lượng (dựa trên giá cả, số lượng trong đơn đặt hàng của người mua) doanh nghiệp tiến hành bàn giao hàng ngay tại địa điểm giao hàng của người bán và người mua có trách nhiệm thanh toán với người bán chứ không phải doanh nghiệp. Như vậy, hàng hóa trong trường hợp này không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, doanh nghiệp được hưởng hoa hồng môi giới.

✓ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng có tham gia thanh toán: Theo hình thức này, doanh nghiệp sau khi mua hàng chuyển hàng đi bán thẳng cho bên mua tại thời điểm đã thỏa thuận, hàng hóa lúc này vẫn thuộc sở hữu của doanh nghiệp, chỉ khi bên mua thanh toán hoặc khi doanh nghiệp nhận được giấy biên nhận hàng và bên mua chấp nhận thanh toán thì hàng hóa được xác nhận là tiêu thụ. Trong trường hợp này, doanh nghiệp tham gia thanh toán với cả hai bên: thu tiền bán hàng của người mua và trả tiền mua hàng cho người bán.

Ưu điểm: tiêu thụ ổn định, khối lượng lớn, thời gian nhanh tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí lưu thông, thu hồi vốn nhanh, có điều kiện để đẩy nhanh vòng quay của vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Nhược điểm: doanh nghiệp phải bỏ ra chi phí lớn, tăng nguy cơ ứ đọng, dư thừa hàng hóa, không có cơ hội gây thanh thế và tạo uy tín với khách hàng, không nắm bắt được yêu cầu của khách hàng là người tiêu thụ cuối cùng.

- **Phương thức bán lẻ:** Là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các đơn vị kinh tế để tiêu dùng nội bộ, thông thường khối lượng mua mang tính đơn lẻ, khối lượng nhỏ, giá bán ổn định và hàng hóa đi vào lĩnh vực tiêu dùng. Bán lẻ gồm 4 hình thức sau:

+ Bán lẻ thu tiền tập trung: Là hình thức bán hàng trong đó có sự tách rời việc thu tiền và giao hàng. Khách hàng nhận giấy thu tiền, hoá đơn hoặc tích kê của nhân viên bán hàng rồi đến nhận hàng ở quầy hàng hoặc kho. Nhân viên bán hàng căn cứ vào hoá đơn, tích kê để kiểm kê số hàng bán ra trong ngày.

+ Bán lẻ thu tiền trực tiếp: Nhân viên bán hàng trực tiếp giao hàng cho khách và thu tiền. Hết ca, hết ngày bán hàng, nhân viên bán hàng nộp tiền cho thủ quỹ lấy giấy nộp tiền bán hàng. Sau đó nhân viên bán hàng kiểm kê hàng tồn để xác định số lượng hàng đã bán trong ca, trong ngày và lập báo cáo bán hàng.

+ Bán lẻ tự phục vụ: Khách hàng tự chọn hàng hóa với sự hướng dẫn của nhân viên bán hàng rồi đưa đến thanh toán ở bàn thu ngân (như bán hàng ở siêu thị hay các cửa hàng tự chọn).

+ Bán hàng tự động: Là hình thức bán lẻ hàng hóa mà các doanh nghiệp thương mại sử dụng các máy bán hàng tự động chuyên dùng cho một số loại hàng hóa đặt ở nơi công cộng (café, nước giải khát,...).

Ưu điểm: là phương thức bán hàng đa dạng, hệ thống cửa hàng phong phú và tiện lợi, có khả năng nắm bắt được nhanh và chính xác những mong muốn và nguyện vọng của người tiêu dùng từ đó có điều kiện đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng.

Nhược điểm: tổ chức và quản lý tiêu thụ phức tạp, vốn và nhân lực phân tán, chu chuyển vốn chậm. Khối lượng hàng hóa bán ra chậm, thu hồi vốn chậm.

Phương thức bán hàng đại lý (gửi hàng):

Bên bán sẽ xuất hàng cho các đơn vị, cá nhân làm đại lý. Số hàng gửi giao đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và được coi là hàng gửi bán. Chỉ khi nào nhận được thông báo của các đại lý, nhận tiền do đại lý thanh toán hoặc thanh toán định kỳ giữa 2 bên thì sản phẩm xuất kho mới được coi là tiêu thụ, không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Với phương thức này doanh nghiệp phải thanh toán cho đại lý khoản hoa hồng bán hàng và được tính vào chi phí bán hàng.

Ưu điểm: đối với bên nhận đại lý thì không cần bỏ vốn ra mà vẫn có thể kinh doanh, bên cạnh đó họ hưởng thù lao theo hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

Nhược điểm: bên giao đại lý không thể kiểm soát quá trình bán hàng và bảo quản sản phẩm của bên nhận đại lý, không được tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để nắm bắt nhanh và chính xác những mong muốn và nguyện vọng của khách hàng.

Phương thức hàng đổi hàng:

Với phương thức bán hàng này, người mua không trả bằng tiền mà trả bằng vật tư, hàng hóa. Việc trao đổi hàng hóa thường có lợi cho cả hai bên vì nó tránh được việc thanh toán bằng tiền, tiết kiệm được vốn lưu động, đồng thời vẫn tiêu thụ được hàng hóa. Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng kinh tế mà các doanh nghiệp đã ký kết với nhau, hai bên tiến hành trao đổi hàng hóa của mình cho nhau trên cơ sở ngang giá. Hàng gửi đi coi như bán và hàng nhận về coi như đã mua.

Ưu điểm: không thanh toán bằng tiền mặt, tiết kiệm được vốn lưu động.

Nhược điểm: không phổ biến vì không phải doanh nghiệp nào cũng có vật tư, hàng hóa thích hợp để trao đổi ngang giá đáp ứng nhu cầu của cả hai bên.

Phương thức bán hàng trả góp (trả chậm):

Là cách bán hàng mà người mua được thanh toán tiền mua thành nhiều lần, ngoài thu tiền theo giá bán thông thường thì doanh nghiệp thương mại còn thu thêm lãi trả chậm. Người bán chỉ mất quyền sở hữu hàng bán khi người mua thanh toán tiền xong, nhưng khi giao hàng cho người mua thì về phương diện kế toán, hàng hóa được coi là tiêu thụ và được ghi nhận doanh thu bán hàng.

Ưu điểm: bán hàng trả góp dễ gây tiếng vang lớn, nâng cao được hình ảnh thương hiệu doanh nghiệp, do lượng người mua nhiều, đáp ứng được nhu cầu của các tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là học sinh, sinh viên.

Nhược điểm: sản phẩm được đem bán trả góp trên thực tế có giá cao hơn so với sản phẩm tương tự, việc rủi ro trong thanh toán giá trị còn lại về sau là điều cũng rất dễ xảy ra.

Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Ngoài các phương thức tiêu thụ chủ yếu trên đây, các doanh nghiệp còn sử dụng vật tư, hàng hóa, sản phẩm để thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên chức, để biếu tặng, quảng cáo, chào hàng hay sử dụng sản phẩm phục vụ kinh doanh, để trao đổi lấy hàng hóa khác...các trường hợp này cũng được coi là tiêu thụ và được gọi là tiêu thụ nội bộ.

Ưu điểm: đơn giản hóa quá trình tiêu thụ hàng hóa thông thường sao cho phù hợp với cách tiêu thụ hàng hóa nội bộ của từng doanh nghiệp.

Nhược điểm: chỉ áp dụng cho việc tiêu thụ hàng hóa trong nội bộ doanh nghiệp.

b. Các phương thức thanh toán

Sau khi giao hàng cho bên mua và chấp nhận thanh toán, bên bán có thể nhận tiền hàng bằng nhiều phương thức khác nhau phụ thuộc vào sự tín nhiệm và thỏa thuận giữa hai bên về phương thức thanh toán phù hợp. Các doanh nghiệp thương mại thường áp dụng phương thức thanh toán sau:

- Thanh toán bằng tiền mặt:

Phương thức này thường được sử dụng trong trường hợp người mua là những khách hàng nhỏ, mua hàng với khối lượng không nhiều.

Theo phương thức này, khi người mua nhận được hàng từ doanh nghiệp thì sẽ thanh toán ngay cho doanh nghiệp bằng tiền mặt, nếu được sự đồng ý của doanh nghiệp thì bên mua sẽ ghi nhận nợ để thanh toán trong thời gian sau này.

Điều kiện áp dụng phương thức thanh toán bằng tiền mặt: mọi đối tượng khi tham gia vào quá trình tiêu thụ hàng hóa đều có thể sử dụng phương thức thanh toán bằng tiền mặt.

Ưu điểm: đơn giản, chu chuyển nhanh, không gây ách tắc trong chu chuyển và có hiệu quả kinh tế cao đối với người tham gia lưu thông.

Nhược điểm: Tốn kém về mặt chi phí lưu thông tiền tệ như: in ấn, bảo quản, tổ chức lưu thông...Gây ra những hiện tượng tiêu cực trong xã hội: trộm cắp, rửa tiền, trốn thuế, nạn tiền giả.

- Thanh toán không bằng tiền mặt:

Thanh toán bằng Séc: Chủ tài khoản phát hành Séc sẽ trích tiền từ tài khoản của mình để thanh toán cho đơn vị hoặc cá nhân hưởng số tiền trên tờ Séc.

Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi: Theo hình thức này ngân hàng sẽ trích từ tài khoản của người mua chuyển sang tài khoản của người bán số tiền hàng mà bên bán nhờ thu hoặc bên mua chấp nhận trả.

Thanh toán bù trừ: áp dụng khi hai tổ chức kinh tế có quan hệ mua bán hàng hoá hoặc cung cấp la vụ dịch vụ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán bù trừ chỉ cần chi trả hoặc nhận về số chênh lệch sau khi đã bù trừ.

Phương thức này thường được sử dụng trong trường hợp người mua là những khách hàng lớn, hoạt động ở vị trí cách xa doanh nghiệp và đã mở tài khoản tại ngân hàng. Phương thức thanh toán qua ngân hàng đã đang và sẽ sử dụng rộng rãi vì những tiện ích của nó đồng thời làm giảm đáng kể lượng tiền mặt lưu thông, tạo điều kiện để nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế.

Điều kiện áp dụng phương thức thanh toán không bằng tiền mặt: các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hay cá nhân phải mở tài khoản giao dịch và thanh toán tại ngân hàng thì mới có thể sử dụng phương thức thanh toán không bằng tiền mặt.

Ưu điểm: Khắc phục được một phần chi phí lưu thông, tăng cường khả năng kiểm soát của nhà nước, của ngân hàng. Tạo ra sự văn minh lịch sự trong thanh toán.

Nhược điểm: Phải có trình độ nhất định mới tham gia được, mọi thanh toán phải thông qua ngân hàng, trang bị cơ sở vật chất ban đầu khá tốn kém, vấn đề bảo mật.

- Phương thức thanh toán khác: hàng đổi hàng, kim khí quý, giấy tờ có giá...

1.2. Kế toán doanh thu bán hàng

1.2.1. Khái niệm doanh thu bán hàng:

Theo quy định tại điều 56 của thông tư 133/2016/TT-BTC

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm bên ngoài giá bán(nếu có).

Doanh thu thuần: là khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ sau khi đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

1.2.2. Điều kiện ghi nhận và nguyên tắc kế toán doanh thu

a. Điều kiện ghi nhận doanh thu

o Doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng khi thỏa mãn 5 điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc

- quyền kiểm soát hàng hóa.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
 - Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
 - Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- **Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
 - Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó

b. Nguyên tắc kế toán doanh thu

Theo điều 56, thông tư 133/2016/TT BTC

Nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất giao dịch để phản ánh một cách trung thực, hợp lý.

- Một hợp đồng kinh tế có thể bao gồm nhiều giao dịch. Kế toán phải nhận biết các giao dịch để áp dụng các điều kiện ghi nhận doanh thu phù hợp.
- Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

1.2.3. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường, bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi,...
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng,...

- Biên bản giao nhận hàng hóa
- Hợp đồng kinh tế

1.2.4. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

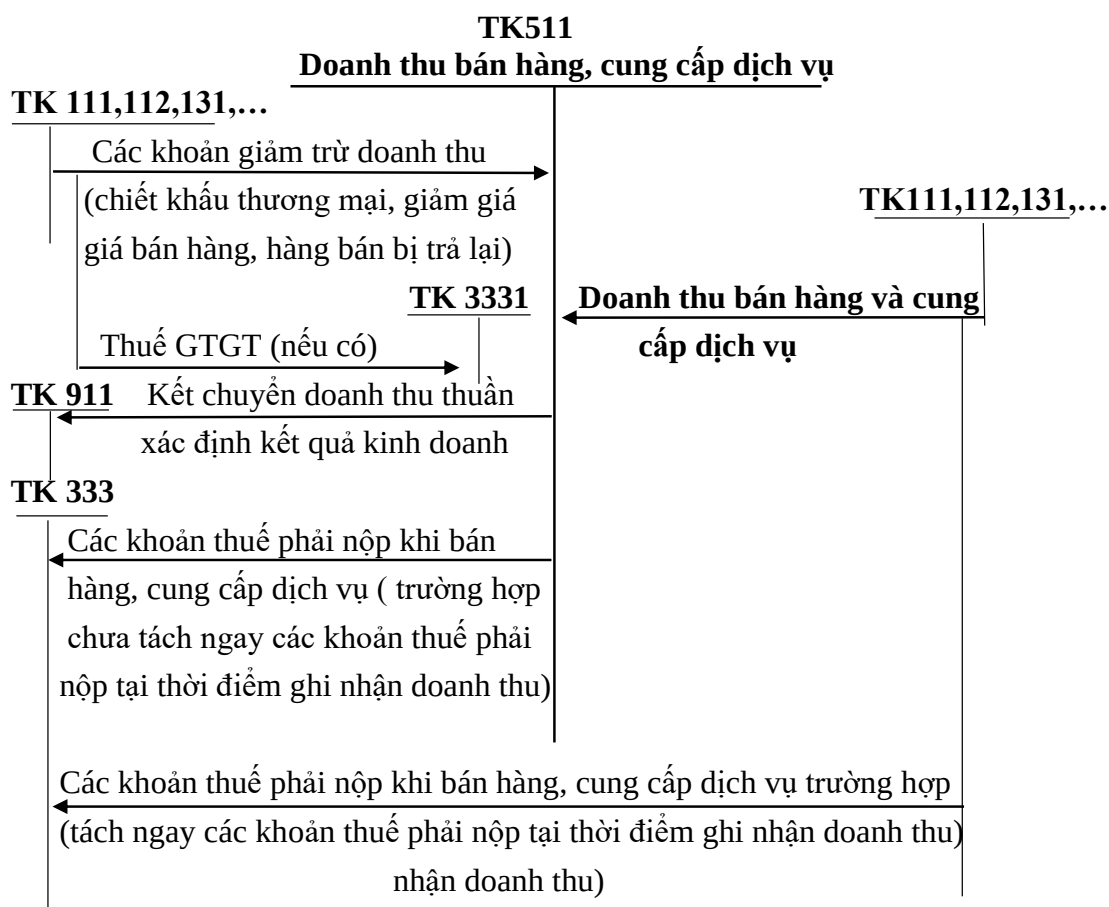
Theo thông tư 133/2016/TT BTC tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 – “Doanh thu bán hàng hóa”
- Tài khoản 5112 – “Doanh thu bán thành phẩm”
- Tài khoản 5113 – “Doanh thu cung cấp dịch vụ”
- Tài khoản 5118 – “Doanh thu khác”

Kết cấu tài khoản 511– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

NỢ	TK 511
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, BVMT) - Các khoản giảm trừ doanh thu - Cuối kỳ kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”	- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
	CÓ

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ



1.2.5. Phương pháp kế toán

Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.3. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.3.1. Nội dung các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu của doanh nghiệp bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng đã bán cho khách hàng đã bán bị trả lại.

- ✓ **Chiết khấu thương mại:** Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.
- ✓ **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu bị thiếu.
- ✓ **Giá trị hàng bán bị trả lại:** là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

1.3.2. Chứng từ sử dụng

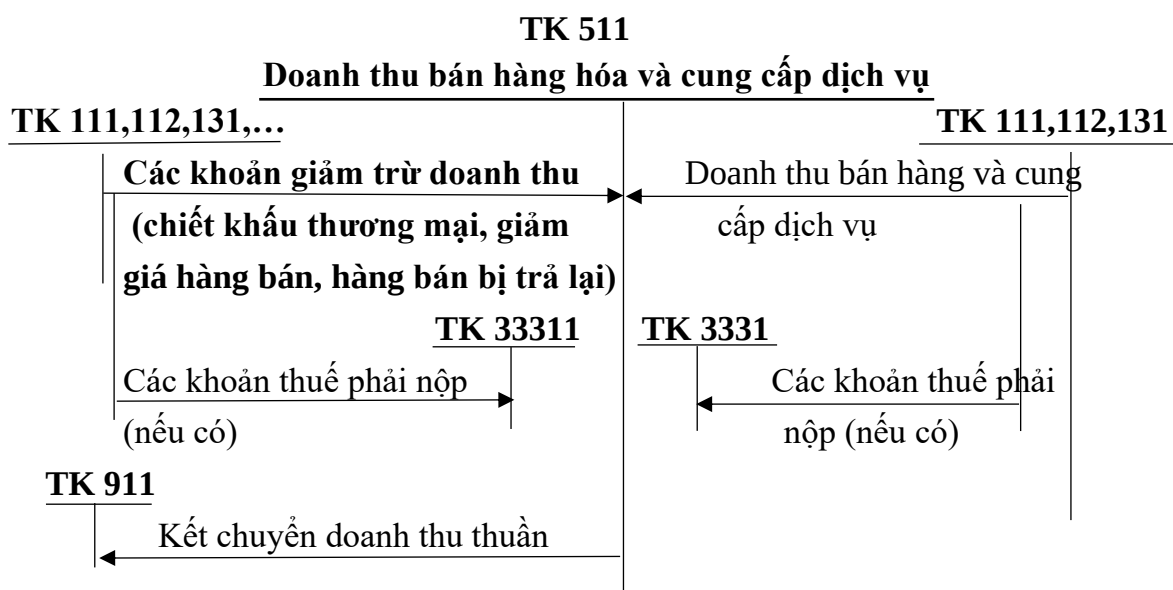
- ✓ Đối với **chiết khấu thương mại** có ba hình thức cụ thể:
 - Chiết khấu thương mại theo từng lần mua hàng: trên hóa đơn GTGT ghi giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

- Chiết khấu thương mại sau nhiều lần mua hàng (mua nhiều lần thành số lượng lớn) số tiền chiết khấu được điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng lần mua cuối cùng hoặc kỳ kế tiếp.
- Chiết khấu thương mại sau khi kết thúc chương trình (sau khi xuất hóa đơn bán hàng mới tính chiết khấu trong kỳ) lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn, số tiền, tiền thuế cần điều chỉnh. Căn cứ hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán và thuế đầu ra, đầu vào. Các chứng từ kế toán bao gồm:
 - Hóa đơn GTGT
 - Hợp đồng kinh tế, biên bản chiết khấu thương mại
 - Văn bản về chính sách chiết khấu thương mại
 - Phiếu chi
- ✓ Đối với **giảm giá hàng bán**, các chứng từ kế toán bao gồm:
 - Biên bản giảm giá hàng bán (xác nhận hàng lỗi, kém chất lượng)
 - Văn bản đề nghị giảm giá hàng bán
 - Hóa đơn GTGT
 - Hợp đồng kinh tế
- ✓ Đối với **hàng bán bị trả lại**, các chứng từ kế toán bao gồm:
 - Biên bản trả lại hàng bán
 - Biên bản thu hồi hóa đơn
 - Hóa đơn GTGT (lập mới với diễn giải hàng trả lại người bán)
 - Chứng từ kèm theo: phiếu nhập kho, phiếu chi, giấy báo nợ

1.3.3. Tài khoản sử dụng.

Theo quy định tại điều 57 của thông tư 133/2016/TT-BTC, kế toán ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại vào Nợ TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.3.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.4. Kế toán giá vốn hàng bán

1.4.1. Nội dung giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là một loại chi phí phản ánh giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ.

1.4.2. Phương pháp xác định giá xuất kho.

Khi xác định giá xuất kho hàng hóa trong kỳ, doanh nghiệp có thể áp dụng một trong những cách sau:

➤ **Phương pháp tính theo giá thực tế đích danh:**

Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được chi tiết về giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

➤ **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):**

Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Tức là xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lô hàng xuất. Do đó nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập kho cuối cùng.

➤ **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

✚ Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ, số lượng hàng tồn trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i	=	Trị giá thực tế hàng i tồn đầu kỳ	+	Trị giá thực tế hàng i nhập trong kỳ
		Số lượng hàng i tồn đầu kỳ	+	Số lượng hàng nhập i trong kỳ

✚ Phương pháp tính giá xuất kho bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân thời điểm):

Theo phương pháp này sau mỗi nhập sản phẩm, vật tư, sản phẩm hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n	=	Trị giá thực tế hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n	+	Trị giá thực tế hàng i nhập kho ở lần thứ n
		Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n	+	Số lượng hàng i nhập kho ở lần thứ n

1.4.3. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho, hóa đơn giá trị gia tăng.
- Bảng kê thu mua hàng hóa.
- Bảng tổng hợp xuất nhập tồn.

1.4.4. Tài khoản sử dụng.

Để hạch toán giá vốn hàng bán vào, kế toán sử dụng tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”.

Kết cấu TK 632 – Giá vốn hàng bán

NỢ	TK 632	CÓ
- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh: + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ; + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước); - Trị giá hàng bán bị trả lại; - Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ; - Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.

Tài khoản 632 “giá vốn hàng bán” không có số dư cuối kỳ

1.4.5. Phương pháp kế toán

TK 632 Giá vốn hàng bán			
TK 154,155,156,157			TK 911
Trị giá vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ xuất bán	→	Kết chuyển giá vốn hàng bán và các chi phí xác định kết quả kinh doanh	→
TK 138,152,153,155,156			TK 155,156
Phần hao hụt, mất mát hàng tồn kho được tính vào giá vốn	→	Hàng bán bị trả lại nhập kho	→
TK 2294			TK 111,112,331
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	→	Giá trị khoản CKTM, GGHB của số hàng tồn kho đã tiêu thụ trong kỳ	→
		Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	→ TK 2294

Sơ đồ 1. 3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

1.5. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.5.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh

- Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:
- Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...) bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của nhân viên bán hàng, chi phí vật liệu, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...) chi phí bằng tiền khác.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...) bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...) chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị, khách hàng...)

1.5.2. Chứng từ sử dụng

- Bảng thanh toán tiền lương, bảng phân bổ các khoản trích theo lương
- Phiếu xuất kho
- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy nộp tiền
- Giấy báo nợ

1.5.3. Tài khoản sử dụng.

Đề hạch toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2 gồm:

- Tài khoản 6421 – Chi phí bán hàng
- Tài khoản 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

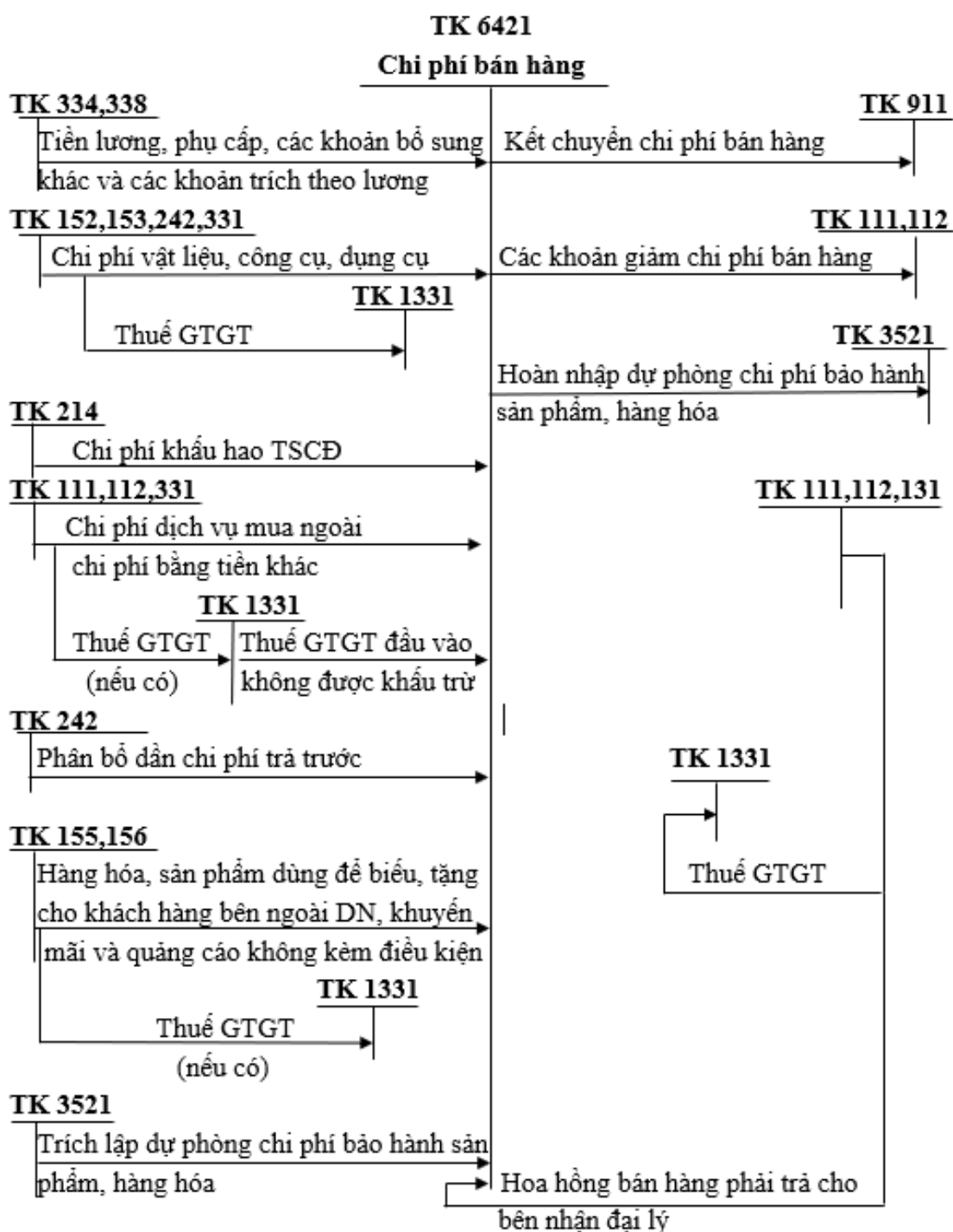
Kết cấu tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

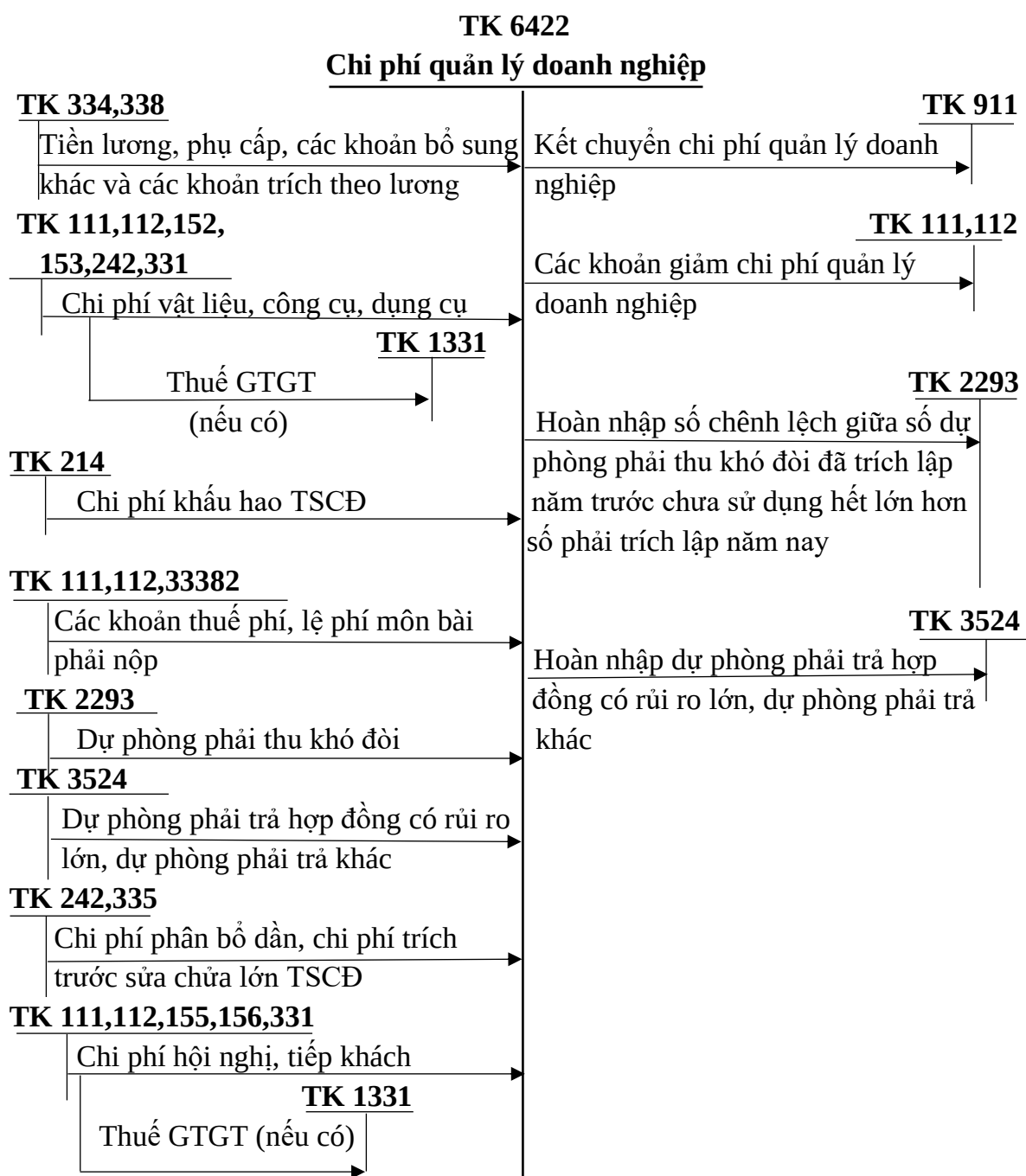
- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

1.5.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

1.6. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.6.1. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là doanh thu liên quan đến hoạt động tài chính như:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ;
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

1.6.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, phiếu kế toán, giấy báo có
- Sao kê ngân hàng, sổ phụ ngân hàng

1.6.3. Tài khoản sử dụng.

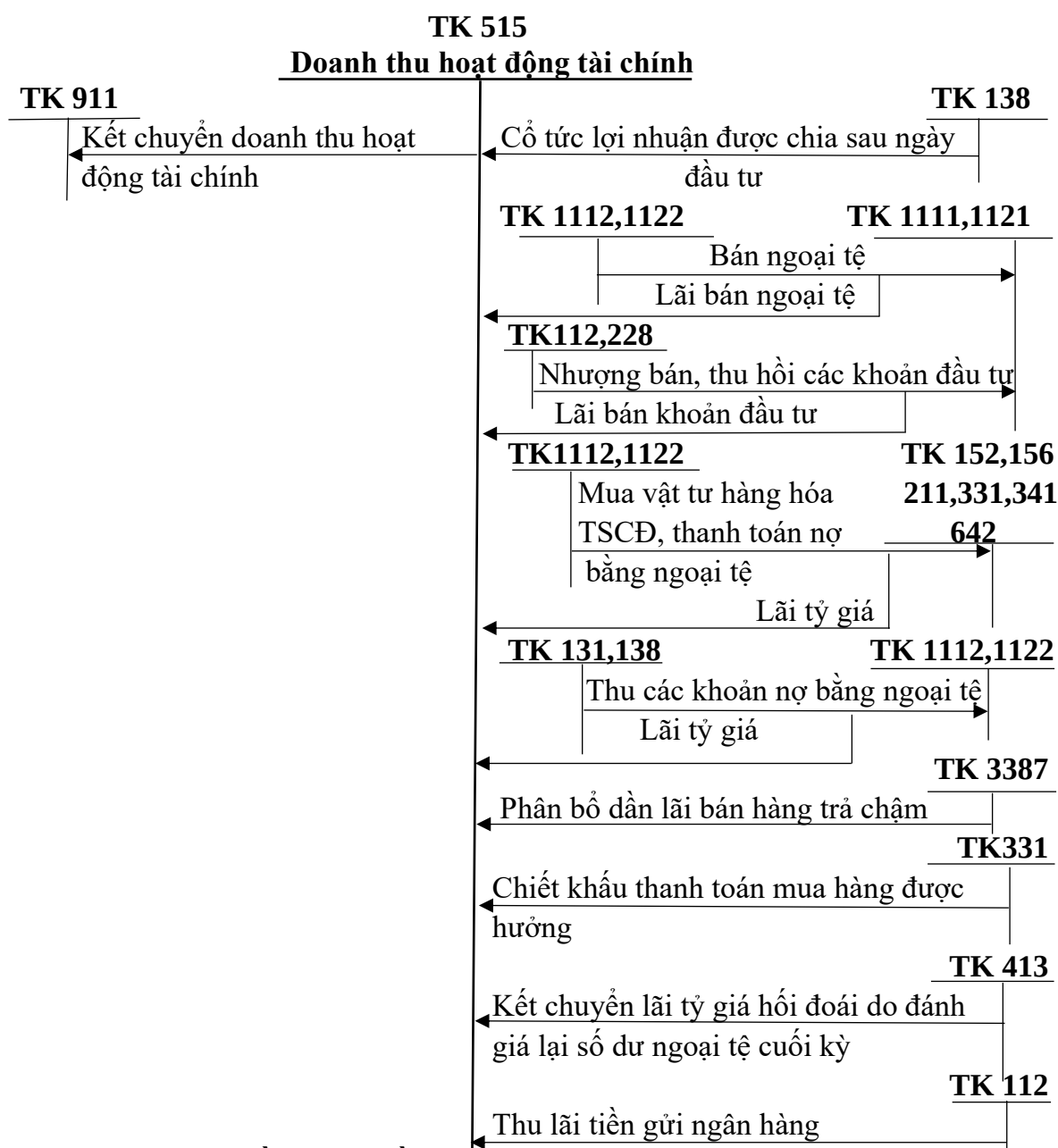
Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, kế toán sử dụng tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

Kết cấu tài khoản

NỢ	TK 515	CÓ
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911– Xác định kết quả kinh doanh		- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư trong kỳ

1.6.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.7.Kế toán chi phí tài chính

1.7.1. Nội dung chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính là khoản chi phí liên quan đến hoạt động tài chính như:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, chi phí giao dịch bán chứng khoán
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, lỗ bán ngoại tệ

- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác
- Các khoản chi phí tài chính khác

1.7.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, uỷ nhiệm chi
- Thông báo trả lãi vay
- Sao kê ngân hàng, sổ phụ ngân hàng

1.7.3. Tài khoản sử dụng.

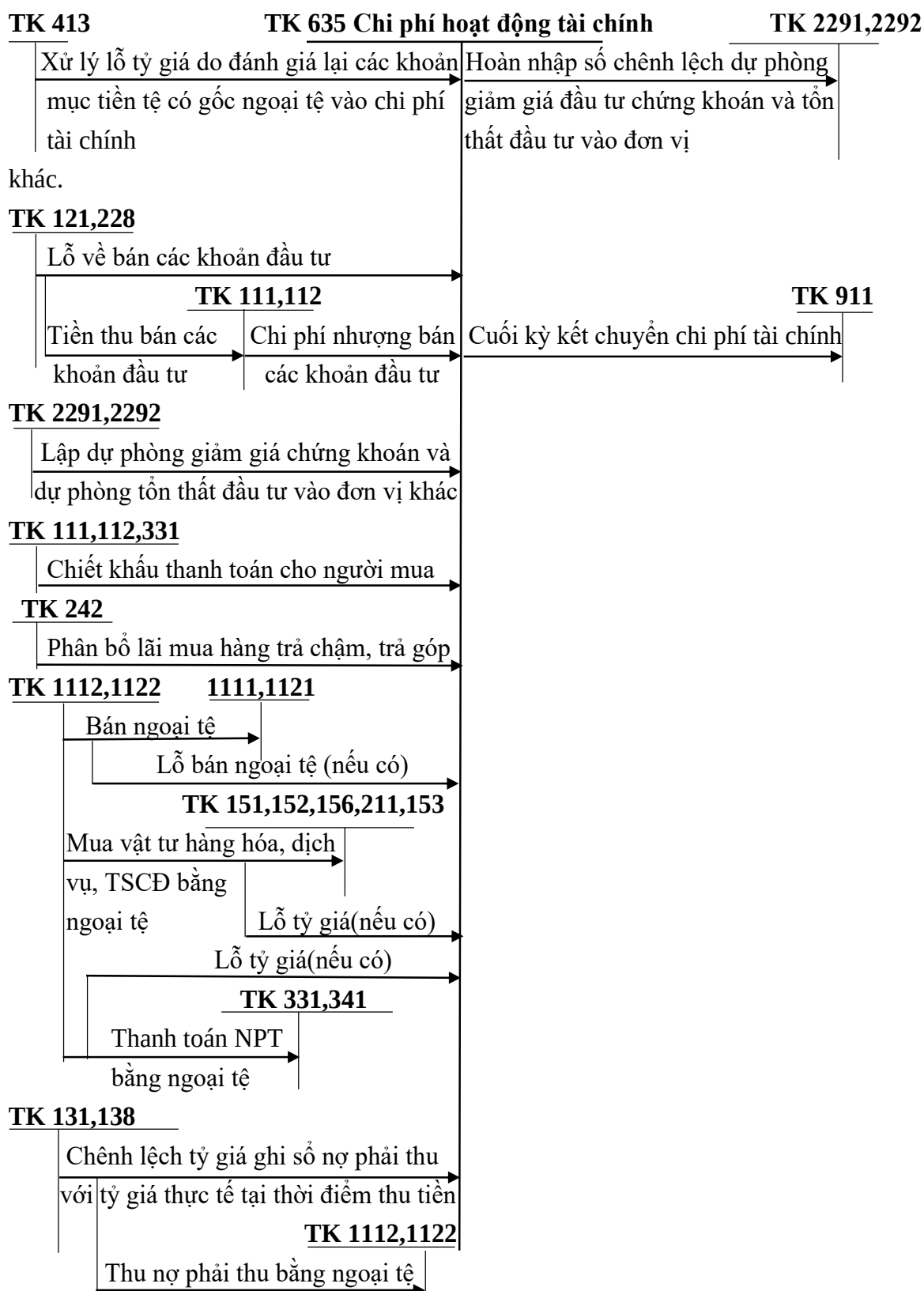
Để hạch toán chi phí hoạt động tài chính, kế toán sử dụng tài khoản 635 “ Chi phí hoạt động tài chính”

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 635	CÓ
- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ. - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác. (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.7.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí hoạt động tài chính

1.8. Kế toán thu nhập khác

1.8.1. Nội dung thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài, các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- Thu thập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng đồng kiểm soát.
- Chênh lệch lãi đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm).
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.

1.8.2. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Biên bản thanh lý tài sản cố định, biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản đánh giá lại TSCĐ.

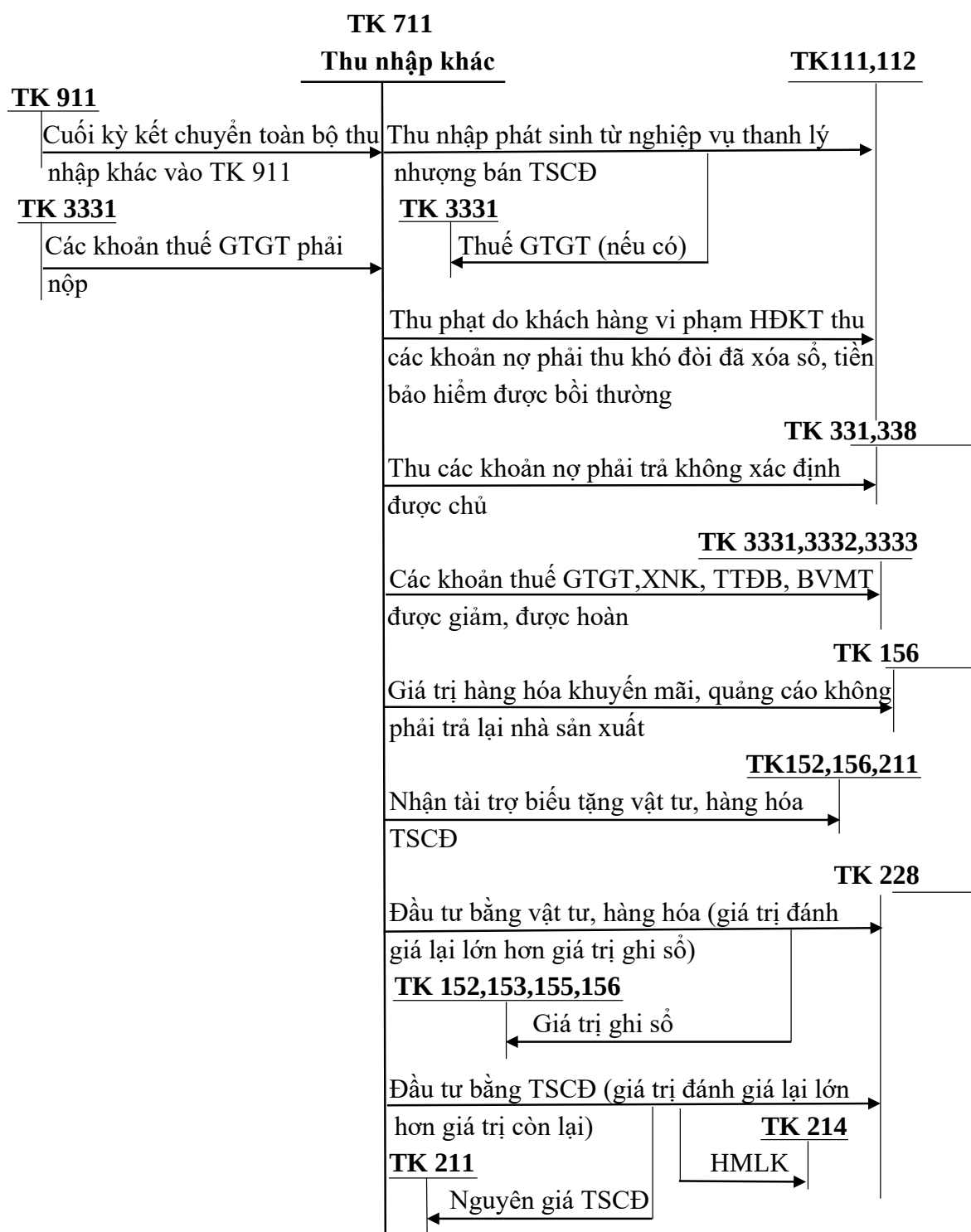
1.8.3. Tài khoản sử dụng.

Để hạch toán các khoản thu nhập khác, kế toán sử dụng tài khoản 711 “ Thu nhập khác”. **Kết cấu tài khoản**

NỢ	TK 711	CÓ
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

1.8.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.9. Kế toán chi phí khác

1.9.1. Nội dung chi phí khác

- Chi phí khác của doanh nghiệp gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Chênh lệch giữ giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng đồng kiểm soát
- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, vi phạm hành chính
- Các khoản chi phí khác

1.9.2. Chứng từ sử dụng

- Biên bản vi phạm hợp đồng, biên lai nộp phạt
- Biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản thanh lý TSCĐ, biên bản đánh giá lại TSCĐ
- Biên tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi

1.9.3. Tài khoản sử dụng.

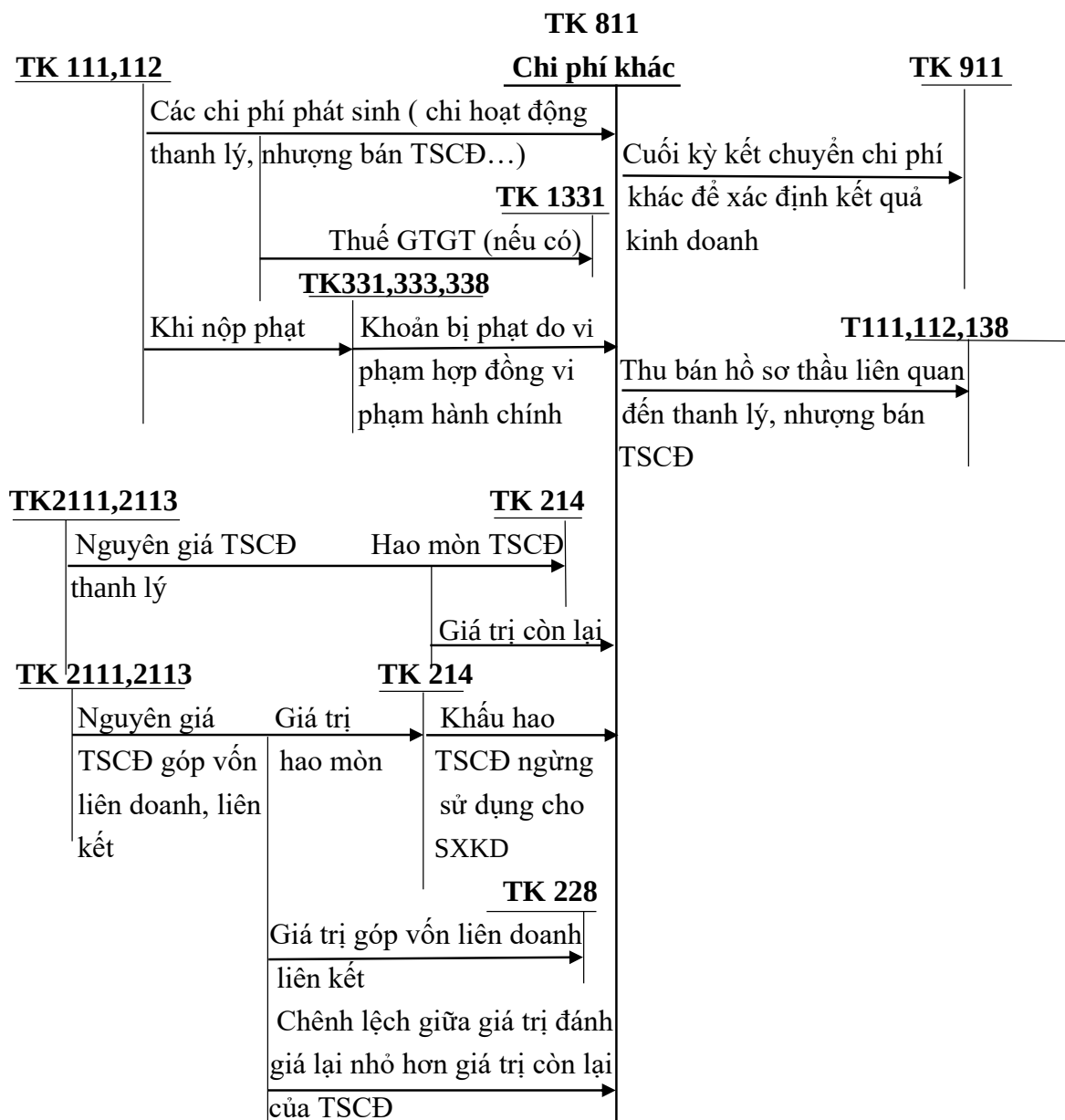
Đề hạch toán chi phí khác, kế toán sử dụng tài khoản 811 “Chi phí khác”

Kết cấu tài khoản

NỢ	TK 811	CÓ
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 “ Chi phí khác” không có số dư cuối kỳ

1.9.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.10. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.10.1. Nội dung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành, làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = (\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ}) + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - (\text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định})$$

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = (\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có)}) \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định:

+ Nếu lãi thì chuyển lỗ, nếu lỗ thì không được chuyển lỗ từ kỳ trước sang (không được chuyển số lỗ lớn hơn số lãi, chỉ có thể là nhỏ hơn hoặc bằng với số lãi).

+ Số lỗ được chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo.

+ Số lỗ được chuyển giữa các quý với nhau và giữa các năm với nhau.

+ Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

1.10.2. Chứng từ sử dụng

- Tờ khai quyết toán thuế TNDN
- Biên lai, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Phiếu chi, uỷ nhiệm chi, giấy báo nợ

1.10.3. Tài khoản sử dụng.

Tại điều 67 của TT 133/2016/TT-BTC, tài khoản kế toán ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là Tài khoản 821 “Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”

Kết cấu tài khoản**NỢ****TK 821****CÓ**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm;
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại;
- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ

1.10.4. Phương pháp kế toán**TK 821****TK 333 (3334)****Chi phí thuế TNDN****TK 3334**

Hàng quý tạm tính thuế TNDN	Số thuế TNDN được ghi giảm do sai
phải nộp	sót không trọng yếu của năm trước
Phải nộp bổ sung thuế TNDN do sai	Số thuế TNDN phải nộp trong năm
sót không trọng yếu của năm trước	nhỏ hơn số thuế TNDN tạm nộp
Số thuế TNDN phải nộp trong năm	Kết chuyển thuế TNDN
lớn hơn số thuế TNDN tạm nộp	

TK 911**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế TNDN****1.11. Kế toán xác định kết quả kinh doanh****1.11.1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác

➤ Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá trị vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh

doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí thuê hoạt động, thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

➤ Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

➤ Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	=	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	-	Giá vốn hàng bán
-----------------------------------	---	-------------------------------------	---	------------------

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí quản lý kinh doanh
---	---	-----------------------------------	---	-------------------------------	---	-------------------	---	----------------------------

Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
----------------	---	---------------	---	--------------

Và kết quả kinh doanh được thể hiện qua chỉ tiêu tổng LNKT trước thuế:

Tổng LNKT trước thuế	=	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
----------------------	---	----------------------------------	---	----------------

Tổng LNKT sau thuế	=	Tổng LNKT trước thuế	-	Chi phí thuế TNDN
--------------------	---	----------------------	---	-------------------

1.11.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán.

1.11.3. Tài khoản sử dụng.

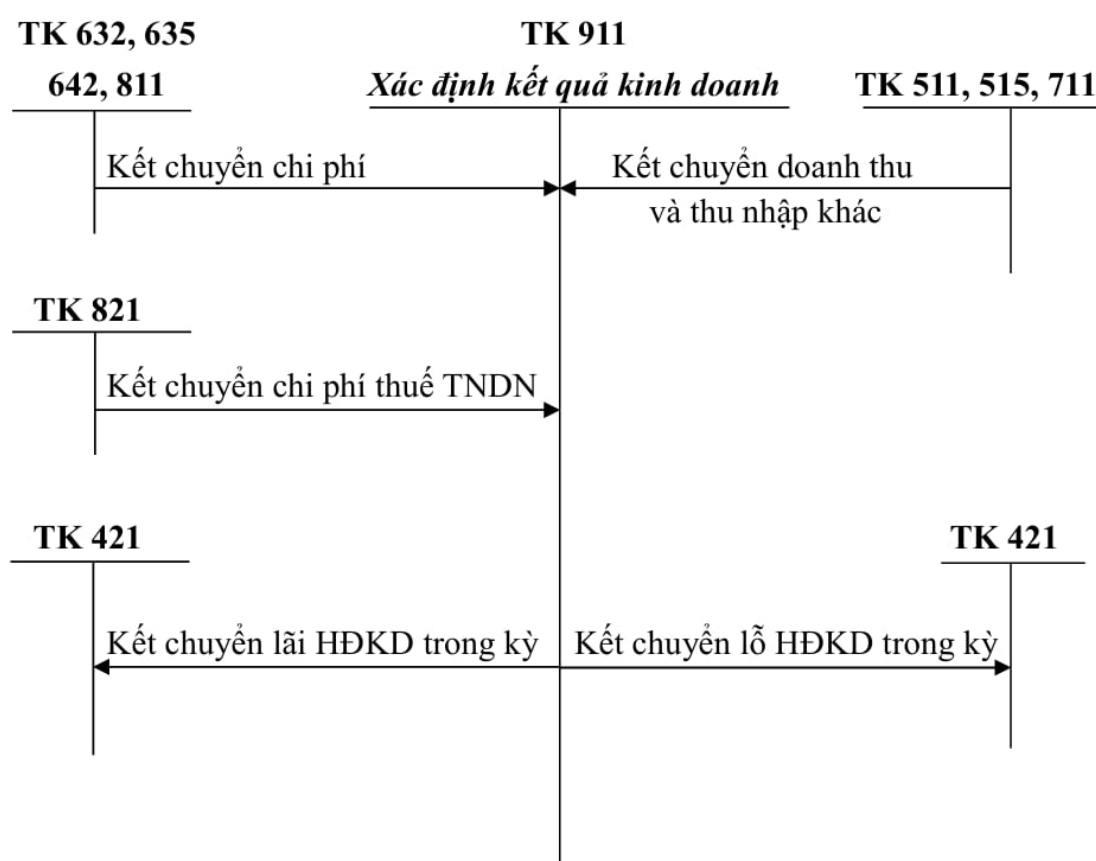
TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”: là tài khoản xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh.

TK 911 không có số dư cuối kỳ.

1.11.4. Phương pháp kế toán



Sơ đồ 1. 4: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

2.1 Tổng quan về Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

2.1.1 Giới thiệu chung về Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

+ Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ chuyên bán vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

+Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Hoàn Vũ

+Tên giao dịch: HOAN VU SERVICE AND TRADING LIMITED

COMPANY

+Mã số thuế: 0402075580

+Người đại diện pháp luật: NGUYỄN HOÀN VŨ TÀI

+Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động

+Ngày bắt đầu thành lập: 24/12/2020

+Địa chỉ trụ sở chính: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng, Việt Nam.

+Chứng nhận đăng kí kinh doanh số: 0402075580

+Vốn điều lệ: 2.000.000.000.

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ đăng kí kinh bao gồm:

Mã Ngành nghề

3312 Sửa chữa máy móc, thiết bị

3314 Sửa chữa thiết bị điện

4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện

4321 Lắp đặt hệ thống điện

4322 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

(trừ đấu giá)

4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

4719 Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
trong các cửa hàng chuyên doanh

4759 Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự,
đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa
hàng chuyên doanh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0402075580

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 12 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOAN VU SERVICE AND TRADING
LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố
Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0934949083

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng .

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN HOÀN VŨ TÀI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 205188054

Ngày cấp: 19/07/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tịch Tây, Xã Tam Nghĩa, Huyện Núi Thành,
Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀN VŨ TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 205188054

Ngày cấp: 19/07/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tịch Tây, Xã Tam Nghĩa, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Tiến

2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ được thành lập năm 2020 có trụ sở tại lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng theo quyết định:

Đăng kí lần đầu: Giấy phép kinh doanh số 0402075580 được cấp ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Đà Nẵng

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ được thành lập với 7 thành viên với tổng số vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là cung cấp vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,..Và một vài dịch vụ như: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.Là một doanh nghiệp thương mại và dịch vụ. Nhưng chủ yếu về thương mại buôn bán cung cấp vật liệu thiết bị.

Mặc dù nền kinh tế hiện nay đầy khó khăn và với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cạnh tranh thì công ty luôn phấn đấu phát triển, luôn lắng nghe thấy hiểu ý kiến khách hàng để không ngừng hoàn thiện doanh nghiệp hơn để đáp ứng được như cầu của khách hàng để công ty ngày càng phát triển hơn trong tương lai.

Công ty đã có 4 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này và cung cấp dịch vụ trên khắp địa bàn TP Đà Nẵng. Cùng với nhu cầu tăng mạnh trên thị trường. Và tất cả nhân viên đều đã tốt nghiệp các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học... được đào tạo đầy đủ chính quy.

2.1.3 Đặc điểm hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

a. Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ chuyên buôn bán cung cấp vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, về ống nhựa, ống điện,nắp,vv...

Công ty chuyên bán chuyên bán vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt trong xây dựng

Thị trường kinh doanh của công ty rất đa dạng nhiều nơi nhiều thành phố trong nước. Khách hàng của Hoàn Vũ đa dạng vừa khách nhỏ lẻ và khách sỉ như các tổ chức, các công ty (Công ty TNHH Anh Diệp Khoa, Công ty TNHH thương mại Quang Trang, công ty TNHH thiết bị vật tư điện Minh Châu, công ty TNHH tin học và viễn thông Phát Đạt,..)

b.Phương thức bán hàng

Đối với khách hàng nhỏ lẻ: khách hàng chủ yếu là cá nhân, người tiêu dùng cuối cùng thường mua số lượng ít, chủng loại không nhiều. Khách hàng thường đến mua và thanh toán trực tiếp tại đơn vị.

Đối với khách hàng lớn mua với số lượng lớn: Khách hàng là các tổ chức thương mại hoặc các nhà thầu xây dựng mua hàng hóa với mục đích bán lại hoặc phục vụ cho các công trình xây dựng. Các khách hàng thường mua hàng với số lượng lớn và những đơn hàng có giá trị lớn, công ty áp dụng phương thức ký kết hợp đồng mua bán để thỏa thuận quyền lợi cho hai bên và công ty thường sẽ chịu khoản chi phí vận chuyển hàng.

c. Phương pháp thanh toán

- Phương pháp thanh toán trả ngay:

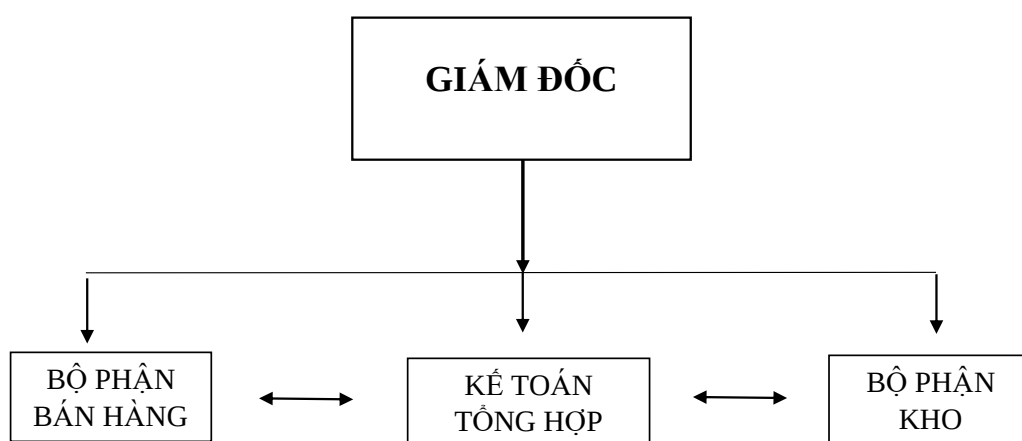
Đối với những hóa đơn có giá trị dưới 20.000.000 đồng khách hàng sẽ thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Phương pháp thanh toán sau (hoặc bán chịu):

Đối với những hóa đơn có giá trị trên 20.000.000 đồng, khách hàng sẽ không thanh toán ngay và thời hạn thanh toán đã được 2 bên thỏa thuận trước trên hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận dựa trên sự tin tưởng nhau, thường thời gian trong khoảng 10 đến 20 ngày sau khi bên mua nhận được hàng hóa tùy vào giá trị nhỏ hay lớn.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

a. Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



Ghi chú:

- Quan hệ chỉ đạo
- ↔ Quan hệ phối hợp

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty

b. Chức năng của từng bộ phận

- Giám đốc (đồng thời là chủ sở hữu công ty) : là người quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Người quyết định đầu tư, kinh doanh, quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức cá nhân khác. Thực hiện chức năng điều hành giám sát và quản lý các hoạt động ở công ty. Xây dựng các mục tiêu và phương hướng chiến lược để đưa ra thị trường các sản phẩm chất lượng nhất, tạo ra lợi thế cạnh tranh tiềm năng và giảm thiểu rủi ro.

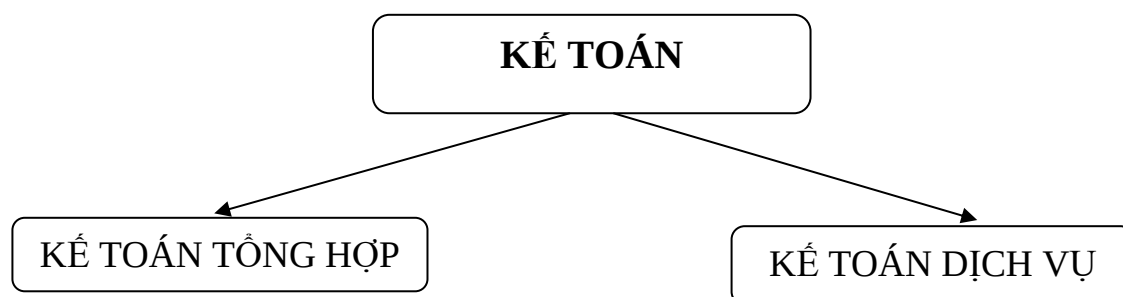
- Bộ phận bán hàng: các công việc hành chính tại công ty như tổng thể đội ngũ lao động trực tiếp của doanh nghiệp liên quan đến việc chào hàng, cung ứng hàng hoá và dịch vụ , phục vụ và chăm sóc khách hàng, các giấy tờ pháp lý, công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hồ sơ của doanh nghiệp. Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh tại các phòng ban.

- Kế toán tổng hợp: tổ chức các hoạt động kế toán phù hợp với Luật kế toán và Chế độ kế toán hiện hành. Thu thập chứng từ kế toán, lên bảng kê, ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời tình hình tài chính và tài sản của công ty. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của công ty.

- Bộ phận kho: Thực hiện việc nhập, xuất, luân chuyển hàng hóa theo đúng yêu cầu. Kiểm tra hàng hóa xuất nhập tồn, soạn hàng theo đơn yêu cầu. Nhập xuất hàng hóa theo qui định. Theo dõi số lượng xuất nhập tồn hằng ngày và bảo đảm tất cả hàng hóa phải có định mức tồn kho tối thiểu. Nếu số lượng hàng hóa xuất/nhập biến động, phải đề xuất lên cấp cấp trên, theo dõi số lượng hàng hóa.

2.1.5.Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

a. Bộ máy kế toán



b. Chức năng của bộ máy kế toán

Kế toán tổng hợp:

- Theo dõi ghi chép tất cả những giao dịch phát sinh mua, bán hàng hóa trong kỳ của công ty. Những người chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát các hoạt động mua vào hay xuất ra của vật tư doanh nghiệp. Nhờ đó, doanh nghiệp sẽ dễ dàng quản lý hơn về các chi phí phát sinh để tránh trường hợp mất, thất thoát vật tư. Khi xảy ra vấn đề doanh nghiệp sẽ kịp thời có có phương án xử lý phù hợp.

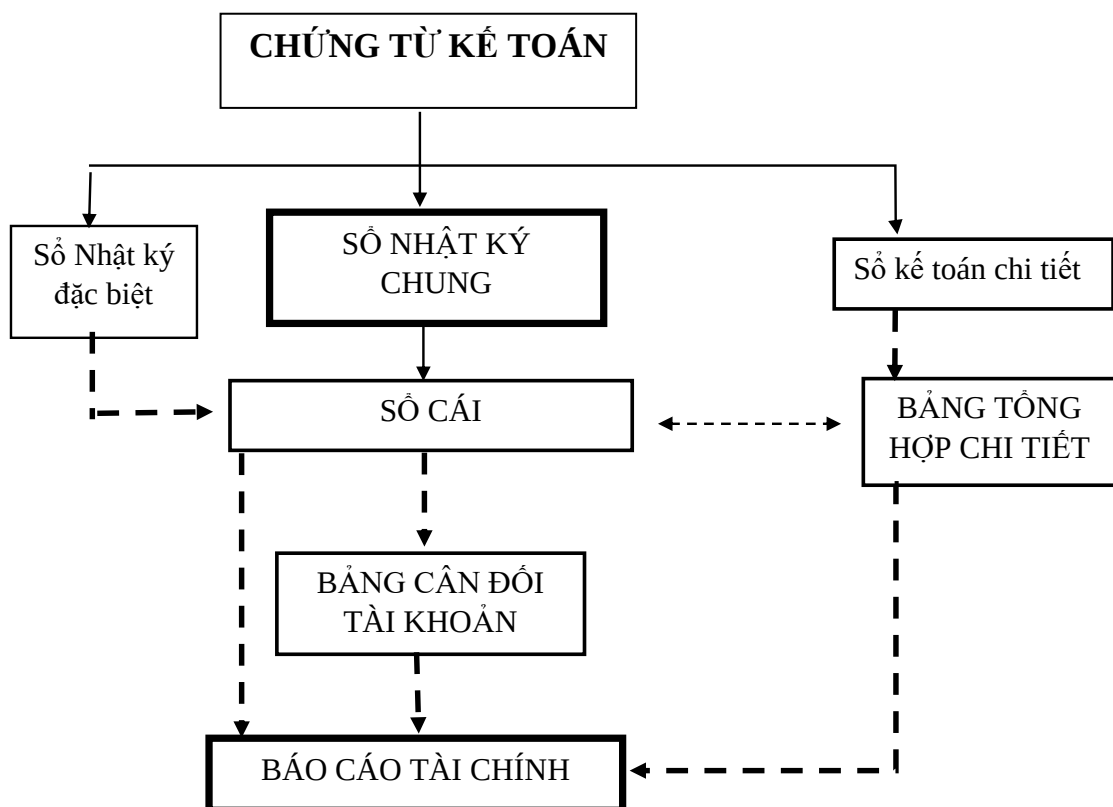
Kế toán dịch vụ:

- Lập các chứng từ kế toán phát sinh có liên quan như hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,... Chịu trách nhiệm về việc khai báo thuế cho công ty để thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước. Làm khai báo thuế môn bài: đây là loại thuế mà các công ty cần phải nộp khai báo vào đầu năm. Nộp các loại thuế liên quan của doanh nghiệp.

2.1.6. Chế độ kế toán và chính sách áp dụng

a. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty

Căn cứ vào đặc điểm kinh doanh, tổ chức Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ sử dụng hình thức kế toán là ‘Nhật ký chung’.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ trình tự hình thức ghi sổ theo hình thức Nhật Ký Chung

Chú thích:

- : ghi theo ngày
- - -> : ghi định kỳ, cuối tháng, cuối năm
- ← - -> : đối chiếu sổ

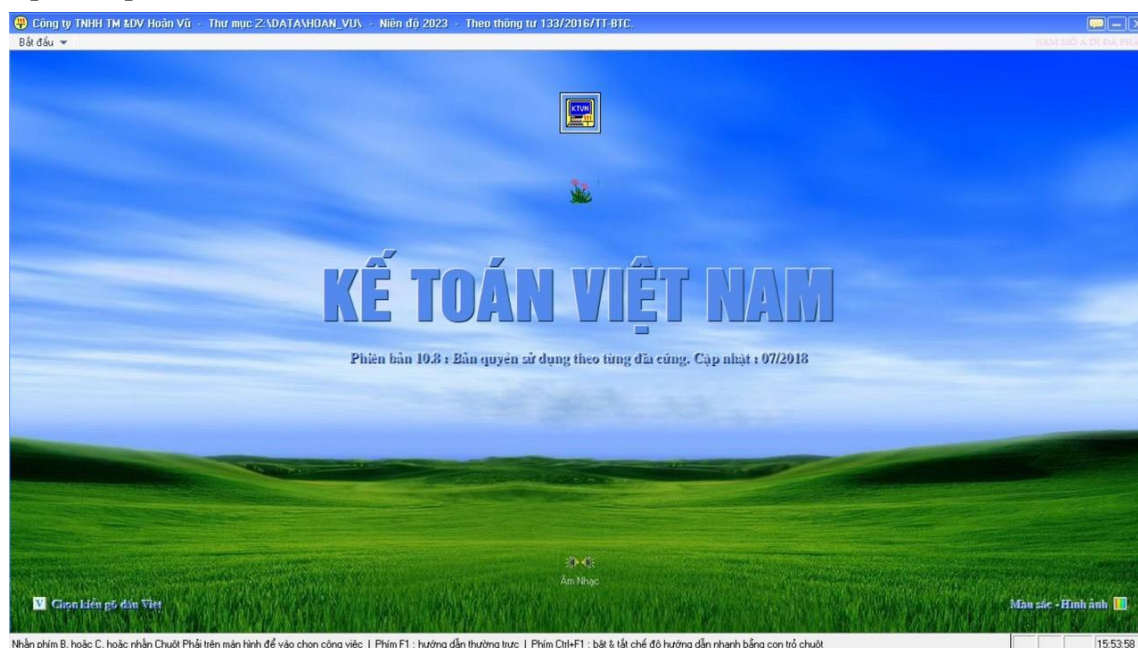
Phần mềm dịch vụ kế toán Lộc Phát sử dụng là “Kế toán Việt Nam”

Kế Toán Việt Nam được thiết kế với tiêu chí đơn giản hóa công việc làm kế toán, chính vì vậy phần mềm kế toán này được phát triển nhằm giúp người sử dụng có thể tự sử dụng cài đặt chương trình, sử dụng và bảo trì phần mềm

Kế Toán Việt Nam cũng thực hiện một số công việc tự động hóa, tuy nhiên bạn cần phải biết cơ bản về nghiệp vụ thuế để có thể sử dụng linh hoạt, khai báo, báo cáo theo nhiều cách khác nhau. Phần mềm chỉ phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, không có nhu cầu quản lý chi tiết tình hình sản xuất và kinh doanh của công ty hoặc các chi nhánh con

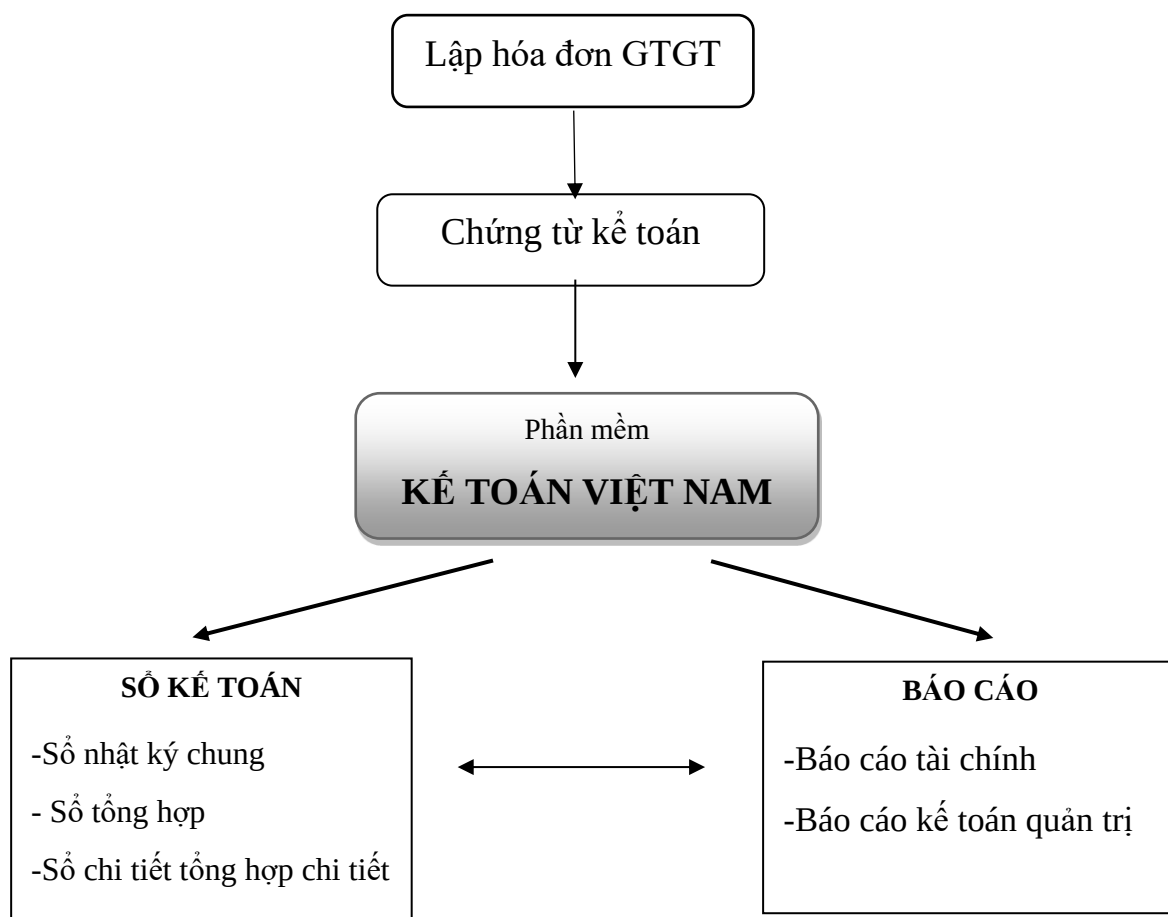
Những tính năng chính của Kế Toán Việt Nam:

- Bảo mật an toàn thông tin
- Dễ sử dụng mà không cần kiến thức về công nghệ thông tin
- Cập nhật các thông tư, nghị định mới nhất của Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế
- Cập nhật phiên bản mới liên tục



Hình ảnh: Giao diện phần mềm Kế toán Việt Nam

Kế toán dịch vụ sẽ dựa theo bảng kê kế toán tổng hợp lên, kế toán dịch vụ lập nên hóa đơn GTGT các chứng từ kế toán đã được kiểm tra sau đó nhập liệu lên phần mềm và hạch toán Nợ, Có theo như phần mềm đã có hệ thống sẵn. Các dữ liệu sau khi được nhập sẽ được đưa lên các sổ có liên quan.



Ghi chú:

- > Ghi sổ số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- > Đối chiếu, kiểm tra sổ sách.

c. Một số chính sách kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng tại công ty.

Chế độ kế toán áp dụng tại công ty:

Công ty áp dụng chế độ kế toán: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa theo thông tư 133/2016 TT – BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Chính sách kế toán áp dụng:

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)
- Phương pháp tính giá xuất kho: Bình quân gia quyền thời điểm
- Nguyên tắc ghi nhận: Giá gốc
- Phương pháp kê khai thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế GTGT
- Phương pháp trích khấu hao TSCĐ: Phương pháp đường thẳng
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch

- Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán NHẬT KÍ CHUNG .

2.2 Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng

a. Nội dung doanh thu bán hàng tại công ty

Doanh thu bán hàng của Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ là tổng mà công ty thu được trong kỳ kế toán ghi nhận từ việc bán nguyên vật liệu xây dựng như ống nước, măng sông ống nhựa, nắp cho khách lẻ và các công ty, công trình.

b. Tài khoản sử dụng

Để phản ánh doanh thu bán hàng kế toán sử dụng tài khoản

- Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Tài khoản cấp 2: TK 5111 – Doanh thu bán hàng

c. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có ngân hàng
- Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng nguyên tắc
- Hóa đơn giá trị gia tăng

d. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các tài khoản:
 - + Sổ cái tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (dùng cho hình thức kế toán nhật ký chung)
- Sổ chi tiết các tài khoản:
 - + Sổ chi tiết các tài khoản TK 5111: Doanh thu bán hàng

e. Quy trình ghi sổ doanh thu

Mô tả nghiệp vụ

*** Nghiệp vụ 1:** Ngày 04/11/2023, bán hàng cho Công TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÂN HƯNG tổng hóa đơn là 3.024.000, thuế GTGT 8%, theo hóa đơn số 52, ký hiệu 1C23THV. Công ty đã thanh toán.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (date) 15 tháng (month) 12 năm (year) 2023

Mã QCT: 00E9A97C2652D44D6D89731D7BC0868105

Ký hiệu (Serial No): 1C23THV

Số (No.): 74

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

Mã số thuế (Tax code): 0402075580

Địa chỉ (Address): Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0934949083

Email: hoanvu.dn20@gmail.com

Fax:

Website:

Số tài khoản (A/C No):

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG ĐỒNG GIANG

Địa chỉ (Address): Số 632, đường Lý Thái Tổ, Ấp Phú Mỹ II, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 3600993027

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Ống nhựa xoắn Santo ELP 50 đen	Mét	3.000	21.390	64.170.000
2	Ống nhựa xoắn Santo ELP 100 đen	Mét	200	47.000	9.400.000

Cộng tiền hàng (Total amount): 73.570.000

Thuế suất GTGT (VAT Rate): 8%

Tiền thuế GTGT (VAT amount): 5.885.600

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 79.455.600

Số tiền viết bằng chữ (In words): Bảy mươi chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TM & DV

HOÀN VŨ

Ngày ký: 15 / 12 / 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Trà cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracu.vin-hoadon.com> Mã số tra cứu: 2QXP12ML2GSU
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

Hóa đơn GTGT số 72 ngày 15/12/2023

Đầu tiên bên kế toán dịch vụ sẽ là người lập hóa đơn GTGT dựa vào bảng kê kê toán tổng hợp tại doanh nghiệp gửi → và lên phần mềm kế toán theo hóa đơn đã được lập.

The screenshot shows the VIN-HOADON software interface. At the top, there's a navigation bar with options like 'Hóa đơn', 'Xử lý hóa đơn', 'Danh mục', and 'Báo cáo'. Below this, there's a search and filter section with various dropdowns and input fields. The main area displays a table of invoices with columns: STT, Kỳ hiệu, Số, Ngày lập, Tên công ty, MST người mua, Tên người mua, Tổng tiền chưa thuế, Tổng tiền có thuế, Loại hóa đơn, Trạng thái, Trạng thái CQT, and Hành động. Five invoices are listed, all with 'Hóa đơn gốc' (Original Invoice) status. At the bottom right, there's a pagination control showing 'Trang 1 của 4 (82 mục)'.

Bước 1: Truy cập vào web <https://hddt.vin-hoadon.com/>, đăng nhập thông tin công ty Chọn mục “Tạo hóa đơn GTGT”

The screenshot shows the 'Tạo hóa đơn GTGT' (Create VAT Invoice) form in the VIN-HOADON software. The form is for 'CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ'. It includes fields for tax code (Mã số thuế: 0402075580), invoice date (Ngày lập: 24/01/2024), and invoice number (Kỳ hiệu: C24THV). Below these are fields for customer information: Name (Tên người mua), Email, Phone (Số điện thoại), and Address (Địa chỉ). There are also dropdowns for 'Phương thức TT' (Payment method) and 'Tiền tệ' (Currency). At the bottom, there's a table for line items with columns: STT, KM, Loại, Hàng hóa, Đơn vị, Số lượng, Đơn giá, Thành tiền, Thuế suất, and Tiền thuế. The table currently has 5 empty rows. At the bottom right, there's a 'Xuất file' (Export file) button and a 'Nhập file' (Import file) button.

Bước 2: Nhập thông tin người mua, hàng hóa, thuế.

***Sau đó xuất phiếu thu tiền trên phần mềm:**

Vào màn hình chính click chuột phải chọn “Xem và in chứng từ, sổ sách, báo cáo”.

Click vào “Chứng từ” → “1.In các phiếu thu tiền mặt ” → chọn ngày tháng thích hợp → tích chọn “ Xem và in ” → chọn “ Đồng ý”.

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ		Mẫu số: 01 - TT		
Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng				
Mã số thuế : 0402 075 580				
PHIẾU THU		Số: 52		
Ngày 04 tháng 11 năm 2023				
Liên 1 : Lưu				
Họ tên người nộp tiền : Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng				
Địa chỉ : A8 Lê Thế Vinh, P.Phước Mỹ, TP Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh				
Lý do nộp : Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng; và Thuế GTGT				
Số tiền : 3.024.000 VND.				
Bằng chữ : Ba triệu, hai mươi bốn ngàn đồng chẵn.				
Kèm theo : Hóa đơn 52;chứng từ gốc.				
Đã nhận đủ : Ba triệu, hai mươi bốn ngàn đồng chẵn.				
		Ngày 04 tháng 11 năm 2023		
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Nguyễn Hoàn Vũ Tài				

Phiếu thu hóa đơn số 52 ngày 04 tháng 11 năm 2023

***Nghịệp vụ 2:** dựa hóa đơn GTGT số 74, kế toán dịch vụ Lộc Phát nhập liệu vào phần mềm:

The screenshot shows the 'Nhập chứng từ phát sinh - Năm 2023' (Enter generated vouchers - Year 2023) window. The 'Loại chứng từ' (Voucher type) is set to '01. Phiếu thu tiền' (Cash receipt). The 'Tháng' (Month) is 12, and the 'Ngày ghi sổ' (Posting date) is 15-12-2023. The 'Số CTGS' (Voucher number) is 0.

Ngày	Ctgs	Số CTừ	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CTiết	TK Có	CTiết	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
15-12-0	73		15-12-2023	Thuế GTGT	1111		33311				1.292.400		
15-12-0	74		15-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng 1	131	EGIANG	5111	ONS_S50B	3.000.000	21.390.00	64.170.000		
15-12-0	74		15-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng 1	131	EGIANG	5111	ONS100B	200.000	47.000.00	9.400.000		
15-12-0	74		15-12-2023	Thuế GTGT	131	EGIANG	33311				5.885.600		
16-12-0	75		16-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Thống Nhất NT	1111		5111	ONS-SE80	250.000	55.300.00	13.825.000		
16-12-0	75		16-12-2023	Thuế GTGT	1111		33311				1.106.000		

Below the table, there are fields for 'Số CTừ' (74), 'Ngày' (15-12-2023), 'Họ tên' (Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giã), 'Địa chỉ' (Số 632, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội, Đ), 'Loại hđơn' (R04), 'Số hđơn' (74), 'Ms Thuế' (3600 993 027), 'Đơn vị' (Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giã), 'Mã kho' (131), 'Mã vụ việc' (5111), and 'Số tiền' (5.885.600). At the bottom, there are buttons for 'F2- Thêm d.khoản', 'F3- Thêm hóa đơn', 'F4- Thêm chứng từ', 'F5- Sửa', 'F6- Xóa', 'F7- Các lệnh khác...', and 'Kết thúc'.

Hóa đơn số 74 trên 20 triệu hạch toán chọn tài khoản 131→ “Chi tiết cấp 1” chọn “mã số tên công ty mua hàng”. Sau khi nhập thông tin đầy đủ, kế toán nhấn nút “kết thúc”, thông tin sẽ cập nhật vào “sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 511 và sổ chi tiết tài khoản 511”.

f. Các thao tác mở sổ

- Để mở sổ cái Năm 2023, tài khoản : 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kế toán thực hiện thao tác:

Click vào chuột phải mục “Hệ thống báo cáo” chọn “n.Xem và in chứng từ sổ sách,báo cáo” → “ Sổ sách ” → “Sổ cái các tài khoản” → chọn kỳ báo cáo thích hợp → tích chọn “ Xem và in ” hoặc “Xuất sang Excel” → chọn “ Đồng ý”.

Chứng từ số 52: căn cứ vào * **Nghịệp vụ 1:** Ngày 04/11/2023, bán hàng cho Công ty TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÂN HƯNG tổng hóa đơn là 3.024.000, thuế GTGT 8%, theo hóa đơn số 52, ký hiệu 1C23THV. Công ty đã thanh toán.

Chứng từ số 74: căn cứ vào * **Nghịệp vụ 2:** Ngày 15/12/2023 bán hàng cho Công ty TNHH điện và xây dựng ĐÔNG GIANG chưa thu tiền, theo hóa đơn số 74, ký hiệu 1C23THV. Với tổng hóa đơn là 79.455.600, trong đó thuế GTGT chiếm 8%

SỔ CÁI

Cả năm 2023

TÀI KHOẢN : 511 - DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm : -

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Trang nhật ký	TK đối ứng	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
			THÁNG 05-2023 <i>Dư đầu kỳ</i>				
11-05	1	11-05-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Mười Điện	4	111		10.197.000
20-05	2	20-05-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng	4	111		17.500.000
20-05	3	20-05-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và PCCC Thịnh Phát	5	111		10.548.000
...							
04-11	52	04-11-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng	29	111		2.800.000
08-11	53	08-11-2023	Bán hàng cho công ty TNHH TM Quang Trang	29	111		1.260.000
10-11	54	10-11-2023	Bán hàng của Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	30	131		14.973.000
...							
15-12	73	15-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Thống Nhất NT	38	111		16.155.000
15-12	74	15-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	39	131		73.570.000
16-12	75	16-12-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Thống Nhất NT	39	111		13.825.000
.....							
28-12	81	28-12-2023	Bán hàng cho Công Ty TNHH Điện và Xây Dựng Đồng Giang	41	131		116.815.000
30-12	82	30-12-2023	Bán hàng cho Công Ty TNHH TM và DV Hưng Phát Đạt NT	42	111		3.259.259
31-12	511/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tính KQKD	44	911	770.151.163	
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			770.151.163	315.281.689
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			770.151.163	770.151.163
			Số dư cuối tháng 12-2023				

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sổ cái tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính của mặt hàng :				Lấy kể từ đầu năm :							
Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		Số hóa đơn	DIỄN GIẢI	ĐỐI ƯNG		Số lượng	Đơn giá	SỐ TIỀN PHÁT SINH		SỐ DƯ (Bên Có)
	Số	Ngày			TK	CT/Chiết			Nợ	Có	
THÁNG 05-2023 <i>Dự đầu kỳ:</i>											
11-05-2023		1 11-05-2023	1	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Mười Điện	1111		300.000	20.460.00		6.138.000	6.138.000
11-05-2023		1 11-05-2023	1	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Mười Điện	1111		300.000	13.530.00		4.059.000	10.197.000
20-05-2023		2 20-05-2023	2	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng	1111		625.000	28.000.00		17.500.000	27.697.000
.....											
04-11-2023		52 04-11-2023	52	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hân Hưng	1111		100.000	28.000.00		2.800.000	323.263.274
08-11-2023		53 08-11-2023	53	Bán hàng cho công ty TNHH TM Quang Trang	4414		200.000	6.200.00		1.260.000	324.523.274
10-11-2023		54 10-11-2023	54	Bán hàng của Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	131	ĐGIANG	700.000	21.390.00		14.973.000	339.496.274
11-11-2023		55 11-11-2023	55	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	131	ĐGIANG	700.000	21.390.00		14.973.000	354.469.274
11-11-2023		56 11-11-2023	56	bán hàng cho Công ty TNHH Thiết bị vật tư điện Minh Châu	131	MINHCHAU	1.000.000	7.370.00		7.370.000	361.839.274
.....											
15-12-2023		74 15-12-2023	74	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	131	ĐGIANG	3.000.000	21.390.00		64.170.000	584.517.904
15-12-2023		74 15-12-2023	74	Bán hàng cho Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang	131	ĐGIANG	200.000	47.000.00		9.400.000	593.917.904
16-12-2023		75 16-12-2023	75	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Thống Nhất NT	1111		250.000	55.300.00		13.825.000	607.742.904
.....											
31-12-2023	511/911	31-12-2023		Kết chuyển doanh thu tính KQKD	911			47.000.000			1.750.000
31-12-2023	511/911	31-12-2023		Kết chuyển doanh thu tính KQKD	911			700.000			1.050.000
31-12-2023	511/911	31-12-2023		Kết chuyển doanh thu tính KQKD	911			1.050.000			
				Cộng phát sinh tháng 12-2023 Lấy kê phát sinh từ đầu năm			18.695.000 53.568.000		770.151.163 770.151.163	315.281.689 770.151.163	
Người ghi số				Ngày tháng năm..... Kế toán trưởng							

2.2.2.Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Trong năm 2023, công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến các khoản giảm trừ doanh thu.

2.2.3.Kế toán giá vốn hàng bán

a.Nội dung giá vốn hàng bán

Công ty dịch vụ sử dụng phương pháp bình quân thời điểm. Nên sau khi kế toán nhập hóa đơn bán hàng vào phần mềm Kế Toán Việt Nam thì kế toán phần mềm sẽ tính giá vốn cho hàng hoá đã xuất bán tại thời điểm nhập vào.

b. Tài khoản sử dụng

Để phản ánh giá vốn bán hàng kế toán sử dụng tài khoản

- Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

c.Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho

d.Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung

- Sổ cái các tài khoản:

+ Sổ cái tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

e.Quy trình ghi sổ

Sau khi kế toán thực hiện thao tác tính giá xuất kho, phần mềm cập nhật giá xuất kho.

*** Nghiệp vụ 1:** Ngày 04/11/2023, bán hàng cho Công TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÂN HƯNG tổng hóa đơn là 3.024.000, thuế GTGT 8%, theo hóa đơn số 52, ký hiệu 1C23THV. Công ty đã thanh toán. Kế toán dịch vụ Lộc Phát lên phần mềm như sau:

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Niên độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Nhập chứng từ phát sinh - Năm 2023

Loại chứng từ: 04. Phiếu xuất kho Tháng: 11 Số CTGS: 0 Ngày ghi số: 04-11-2023

Ngày	CTGS	Số CTƯ	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CT Tiết	TK Có	CT Tiết	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
04-11-0	52K	04-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 52 ngày 04-11-2023	632	DN\LC90	156	DN\LC90	100,000	27,000.00	2,700,000		
08-11-0	53K	08-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 53 ngày 08-11-2023	632	DN\SE25	156	DN\SE25	200,000	6,100.00	1,220,000		
10-11-0	54K	10-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 54 ngày 10-11-2023	632	DN\SE50	156	DN\SE50	700,000	13,000.00	9,100,000		
11-11-0	55K	11-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 55 ngày 11-11-2023	632	DN\SE50	156	DN\SE50	700,000	13,000.00	9,100,000		
11-11-0	56K	11-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 56 ngày 11-11-2023	632	DN\SE30	156	DN\SE30	1,000,000	7,100.00	7,100,000		
11-11-0	56K	11-11-2023		Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 56 ngày 11-11-2023	632	DN\SE50	156	DN\SE50	500,000	13,000.00	6,500,000		

Số CTƯ: 52K Ngày: 04-11-2023 Phiếu nhập: -- --

Họ tên: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàn Vũ Diễn giải: Xuất kho giá vốn theo HĐĐ 52 ngày 04-11-2023

Địa chỉ: A8 Lê Thế Vinh, P. Phước Mỹ, TP. Phan Rang Chữ kèm: -- --

Loại đơn: -- -- Số đơn: -- -- Mã thuế: -- -- Địa chỉ: -- --

Số seri: -- -- Ngày: -- -- Đơn vị: -- -- Một hàng: -- --

Mã kho: -- -- Tồn (m): -- -- Mã vụ việc: -- --

TK Nợ: 632 Giá vốn bán hàng Số dư cuối: -- -- Số dư cuối: -- --

Chiết cấp1: DN\LC90 ồng nghĩa xoắn luôn cấp ELP 90 cam Số dư cuối: -- -- Số dư cuối: -- --

Chiết cấp2: -- -- Số dư cuối: -- -- Số dư cuối: -- --

TK Có: 156 Hàng hóa Số dư cuối: 3,170,000 Số dư cuối: -- --

Chiết cấp1: DN\LC90 ồng nghĩa xoắn luôn cấp ELP 90 cam Số dư cuối: -- -- Số dư cuối: -- --

Chiết cấp2: -- -- Số dư cuối: -- -- Số dư cuối: -- --

Số tiền: 2,700,000

F2- Thêm d. khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

Các phím di chuyển: Ctrl+Home, Ctrl+End, Home, End, Ctrl+Tab...bấm chuột phải để in chứng từ. Phím Alt + Mũi tên lên xuống: đổi vị trí dòng

13:30:20

Giao diện giá vốn nghiệp vụ 1 hóa đơn số 52 khi nhập phiếu xuất

Sau khi thực hiện thao tác tính giá xuất kho, thì giá xuất kho sẽ cập nhật vào phiếu xuất kho, kế toán dịch vụ xuất phiếu xuất kho như sau:

Vào màn hình chính click chuột phải chọn “Xem và in chứng từ, sổ sách, báo cáo”.

Click vào “Chứng từ” → “4.In các phiếu xuất kho” → chọn ngày tháng thích hợp → tích chọn “Xem và in” → chọn “Đồng ý”.

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Niên độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Xem và in các chứng từ, sổ sách, báo cáo năm 2023

Chọn biểu mẫu cần in: Sửa mẫu báo cáo Chọn thời gian và qui cách cho biểu mẫu hiện tại:

Chứng từ: Sổ sách: In: Báo cáo: Quyết toán: Chọn các phiếu xuất kho cần in

Chọn đồng bằng cách đánh dấu ô vuông hoặc phím Spacebar

Chọn	Loại chứng từ	Số phiếu xuất	Ngày phiếu xuất
☒	04	52K	04-11-2023
☐	04	53K	08-11-2023
☐	04	54K	10-11-2023
☐	04	55K	11-11-2023
☐	04	56K	11-11-2023
☐	04	57K	13-11-2023
☐	04	58K	14-11-2023
☐	04	59K	15-11-2023
☐	04	60K	16-11-2023
☐	04	61K	22-11-2023
☐	04	62K	23-11-2023
☐	04	63K	23-11-2023
☐	04	64K	23-11-2023
☐	04	65K	25-11-2023
☐	04	66K	30-11-2023

Ghi chú: có thể in chứng từ tại: -- --

Phiếu xuất kho. Là các chứng từ ghi nhận có tính chất xuất kho

Chọn tất cả Bỏ chọn tất cả Quay lại Tiếp tục

Tăng giảm lề trái của biểu mẫu, từ -50 mm đến +50 mm: 0

Xem và in Xuất sang Excel Kết thúc

13:33:19

CÔNG TY TNHH TM &DV HOÀN VŨ

Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Mã số thuế : 0402 075 580

Mẫu số 02 -VT

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

(Liên 1)

Số : 52XK

Nợ : 632.

Có : 156.

- **Họ tên người nhận hàng** : Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàn Hưng
- **Địa chỉ** : A8 Lê Thế Vinh,P.Phước Mỹ,TP Phan Rang-Tháp Chàm,Ninh Thuận
- **Lý do xuất kho** : Xuất kho giá vốn theo HĐơn 52 ngày 04-11-2023
- **Xuất tại kho** :

Stt	Tên mặt hàng	Mã hàng	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	ống nhựa xoắn luồn cáp ELP 90 cam	ONXLC90	mét	100,000	27.000,00	2.700.000
	Cộng					2.700.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo :

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Phiếu xuất kho số 52kk theo hóa đơn số 52 ngày 04/11/2023

*** Nghiệp vụ 2:** Ngày 15/12/2023 bán hàng cho Công ty TNHH điện và xây dựng ĐÔNG GIANG chưa thu tiền, theo hóa đơn số 74, ký hiệu 1C23THV. Với tổng hóa đơn là 79.455.600, trong đó thuế GTGT chiếm 8%

Công ty TNHH TM &DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Năm 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Loại chứng từ phát sinh - Năm 2023

Loại chứng từ 04. Phiếu xuất kho Tháng 12 Số CTGS 0 Ngày ghi sổ 15-12-2023

Ngày	CTgs	Số CTtr	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CTiết	TK Có	CTiết	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
15-12-0	73-K	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 73 ngày 15-12-2023	632	ON-SE65	156	ON-SE65	250,000	19.600,00	4.900.000			
15-12-0	73-K	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 73 ngày 15-12-2023	632	ON-SE80	156	ON-SE80	100,000	25.600,00	2.560.000			
15-12-0	74-K	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 74 ngày 15-12-2023	632	ON-SE80	156	ON-SE80	3.000,000	13.000,00	39.000.000			
15-12-0	74-K	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 74 ngày 15-12-2023	632	ON-SE80	156	ON-SE80	200,000	33.600,00	6.720.000			
16-12-0	75-K	16-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 75 ngày 16-12-2023	632	ON-SE80	156	ON-SE80	250,000	25.600,00	6.400.000			
20-12-0	76-K	20-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 76 ngày 20-12-2023	632	ON-SE65	156	ON-SE65	343,000	19.600,00	6.722.800			

Số CTtr 74-K Ngày 15-12-2023 Phiếu nhập -- --

Họ tên Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đông Giơ Diễn giải Xuất kho giá vốn theo HĐơn 74 ngày 15-12-2023

Địa chỉ Số 632, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Mỹ II, xã Chữ kèm

Loại hđơn Số hđơn Số thuế Địa chỉ

Số xe n Ngày -- -- Đơn vị Mặt hàng

Mã kho Tồn (Mét) Mã vụ việc

T.K Nợ 632 Giá vốn bán hàng Số dư cuối SLượng 200.000

Chiết cấp1 ON-SE80 ống nhựa xoắn Santo ELP 100 đen Số dư cuối Đơn giá 33.600,00

Chiết cấp2 Số dư cuối

T.K Có 156 Hàng hóa Số dư cuối 3.170.000

Chiết cấp1 ON-SE80 ống nhựa xoắn Santo ELP 100 đen Số dư cuối

Chiết cấp2 Số dư cuối

Số tiền 6.720.000

F2- Thêm đ.khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

Các phím di chuyển : Ctrl+Home, Ctrl+End, Home , End, Ctrl+Tab,...bấm chuột phải để in chứng từ. Phím Alt + Mũi tên lên xuống : để vị trí dòng

14:04:10

Giao diện giá vốn nghiệp vụ 2 hóa đơn số 74 khi nhập phiếu xuất

Sau khi thực hiện thao tác tính giá xuất kho, thì giá xuất kho sẽ cập nhật vào phiếu xuất kho thao tác tương tự

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Mã số thuế : 0402 075 580

Mẫu số 02 -VT

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2023
(Liên 1)

Số : 74XK

Nợ : 632.

Có : 156.

- Họ tên người nhận hàng : Công ty TNHH Điện Và Xây Dựng Đồng Giang

- Địa chỉ : Số 632, đường Lý Thái Tổ, ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội, ĐNai

- Lý do xuất kho : Xuất kho giá vốn theo HĐơn 74 ngày 15-12-2023

- Xuất tại kho :

Stt	Tên mặt hàng	Mã hàng	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	ống nhựa xoắn Santo ELP 50 đen	ONX_S50Đ	mét	3.000,000	13.000,00	39.000.000
2	ống nhựa xoắn Santo ELP 100 đen	ONS100Đ	Mét	200,000	33.600,00	6.720.000
	Cộng					45.720.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.
Số chứng từ gốc kèm theo :

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 12 năm 2023

Giám đốc

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Hình ảnh : Phiếu xuất kho số 74XK ngày 15 tháng 12 năm 2023

f. Thao tác mở sổ:

- Để mở sổ cái Năm 2023, tài khoản : 632- Giá vốn hàng bán kế toán thực hiện thao tác:

Click vào chuột phải mục “*Hệ thống báo cáo*” chọn “*n.Xem và in chứng từ sổ sách, báo cáo*” → “*Sổ sách*” → “*Sổ cái các tài khoản*” → chọn kỳ báo cáo thích hợp → tích chọn “*Xem và in*” hoặc “*Xuất sang Excel*” → chọn “*Đồng ý*”.

SỔ CÁI

Cả năm 2023

TÀI KHOẢN : 632 - GIÁ VỐN BÁN HÀNG

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm :

Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Trang nhật ký	TK đối ứng	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
			THÁNG 05-2023 <i>Dư đầu kỳ</i>				
11-05	1XK	11-05-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 1 ngày 11-05-2023	6	156	9.733.500	
20-05	2XK	20-05-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 2 ngày 20-05-2023	7	156	16.875.000	
...							
			THÁNG 11-2023				
04-11	52XK	04-11-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 52 ngày 04-11-2023	30	156	2.700.000	
08-11	53XK	08-11-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 53 ngày 08-11-2023	31	156	1.220.000	
10-11	54XK	10-11-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 54 ngày 10-11-2023	31	156	9.100.000	
...							
15-12	73XK	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 73 ngày 15-12-2023	40	156	7.460.000	
15-12	74XK	15-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 74 ngày 15-12-2023	41	156	45.720.000	
...							
28-12	80XK	28-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 80 ngày 28-12-2023	43	156	10.980.000	
28-12	81XK	28-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 81 ngày 28-12-2023	43	156	75.130.000	
30-12	82XK	30-12-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐơn 82 ngày 30-12-2023	44	156	2.080.000	
31-12	911/632	31-12-2023	Kết chuyển giá vốn tính KQKD	45	911		588.701.900
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			216.978.800	588.701.900
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			588.701.900	588.701.900
			Số dư cuối tháng 12-2023				

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sổ cái tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a. Nội dung các chi phí quản lý kinh doanh tại công ty

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh nghiệp chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến cả hoạt động của công ty như:

- Chi phí tiền lương
- Phí ngân hàng
- Chi phí bằng tiền khác: Lệ phí môn bài
- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ
- Cước dịch vụ tin nhắn
- Hóa đơn xăng dầu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng xe
- Phí đường bộ

b. Tài khoản sử dụng

TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

c. Chứng từ sử dụng

- Bảng chấm công
- Bảng thanh toán tiền lương
- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Sổ phụ kiêm giấy báo Nợ/Có
- Bảng trích chi phí chờ phân bổ

d. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh
- Sổ loại 2 TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

e. Quy trình ghi sổ

Năm 2023, công ty phát sinh những chứng từ liên quan đến các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán tiến hành kiểm tra và nhập liệu lên phần mềm, phần mềm sẽ tự động cập nhật lên những sổ liên quan.

Ngày 11/01/2023 doanh nghiệp hoạch toán chi phí lệ phí môn bài năm 2023. Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ với mức vốn điều lệ là 2.000.000.000 nên số tiền lệ phí môn bài phải nộp là 2.000.000.

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số C1- 02/NS
(Ban hành kèm theo Thông tư số
84/2016/TT-BTC
của Bộ Tài chính)
Mã hiệu: ACB2023011101287235
Số: 2023011101287235

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒
Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:.....

Số tham chiếu: 11220230171590096

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Địa chỉ: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam
Quận/Huyện: Quận Liên Chiểu

Mã số thuế: 0402075580

Tỉnh, TP: Đà Nẵng

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng TMCP Á Châu

trích TK số: 16759637

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐

TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Liên Chiểu - Đà Nẵng

Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đà Nẵng

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra Chính phủ ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Cơ quan quản lý thu: Quận Liên Chiểu- Chi cục Thuế khu vực Thanh Khê- Liên Chiểu

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/CN/2023	Lệ phí môn bài mức (bậc) 2. Ghi chú: Thuế môn bài 2023.		2,000,000	755	2863
Tổng tiền					2,000,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI TRIỆU ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
---	--	--

	Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
	Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ 11/01/2023 11:23:23
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng cục Thuế 11/01/2023 11:22:36
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU 11/01/2023 14:11:59

Kế toán vào phần mềm chọn phân hệ “Nhập chứng từ phát sinh” => Chọn “chứng từ ngân hàng ACB Bank” Khi giao diện nhập liệu hiện lên, kế toán nhập các thông tin như trên hình . Sau đó bấm “Lưu”, phần mềm tự động cập nhật số liệu lên sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 642, sổ chi tiết TK 6422.

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Niên độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Ngày ghi sổ: 11-01-2023

Loại chứng từ: Chứng từ ngân hàng ACB Bank

Tháng: 01

Số CTGS: 0

Ngày ghi sổ: 11-01-2023

Ngày	CTGS	Số	Diễn giải	TK Nợ	CT Nợ	TK Có	CT Có	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
05-01-0	THU	02	Phiếu thu tiền	1121	CTIET01	1111				2.100.000		
11-01-0	TMB	03	Phiếu nhập kho (không trả tiền ngay)	6422		3339				2.000.000		
11-01-0	CHL	04	Phiếu xuất kho	3339		1121	CTIET01			2.000.000		
11-01-0	CHL	05	Phiếu chuyển kho	6422		1121	CTIET01			15.000		
27-01-0	CHL	99	Các chứng từ khác, v.v.	1121	CTIET01	515				40		

Số CT từ: TMB Ngày: 11-01-2023

Họ tên: Địa chỉ: Diễn giải: Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023

Loại đơn: Số đơn: Ms Thuế: Địa chỉ: Số xe: Ngày: Đơn vị: Mặt hàng:

Mã kho: Mã vụ việc: T.K Nợ: 6422 Chi phí quản lý doanh nghiệp Số dư cuối: SLượng: Chiết cấp1: Chiết cấp2: Đơn giá: Ng tệ \$: Tỷ giá: Số tiền: 2.000.000

T.K Có: 3339 Phí, lệ phí, phải nộp khác Số dư cuối: Tỷ giá: Số tiền: 2.000.000

F2- Thêm đ. khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

Chọn loại chứng từ cần nhập phát sinh. Nhấn Spacebar (phím khoảng cách) bật danh sách.

NLM 17.07.21

Chọn “Chứng từ ngân hàng ACB bank” và nhập liệu

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Niên độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Ngày ghi sổ: 11-01-2023

Loại chứng từ: Chứng từ ngân hàng ACB Bank

Tháng: 01

Số CTGS: 0

Ngày ghi sổ: 11-01-2023

Ngày	CTGS	Số CT từ	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CT Nợ	TK Có	CT Có	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
05-01-0	THU	1	05-01-2023	Nộp tiền vào TK	1121	CTIET01	1111				2.100.000		
11-01-0	TMB		11-01-2023	Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023	6422		3339				2.000.000		
11-01-0	CHL	1	11-01-2023	Nộp Thuế môn bài năm 2023	3339		1121	CTIET01			2.000.000		
11-01-0	CHL	1	11-01-2023	Phí NH	6422		1121	CTIET01			15.000		
27-01-0	CHL	2	27-01-2023	Lãi nhập vốn	1121	CTIET01	515				40		

Số CT từ: TMB Ngày: 11-01-2023

Họ tên: Địa chỉ: Diễn giải: Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023

Loại đơn: Số đơn: Ms Thuế: Địa chỉ: Số xe: Ngày: Đơn vị: Mặt hàng:

Mã kho: Mã vụ việc: T.K Nợ: 6422 Chi phí quản lý doanh nghiệp Số dư cuối: SLượng: Chiết cấp1: Chiết cấp2: Đơn giá: Ng tệ \$: Tỷ giá: Số tiền: 2.000.000

T.K Có: 3339 Phí, lệ phí, phải nộp khác Số dư cuối: Tỷ giá: Số tiền: 2.000.000

F2- Thêm đ. khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

Các phím di chuyển: Ctrl+Home, Ctrl+End, Home, End, Ctrl+Tab...bấm chuột phải để in chứng từ. Phím Alt + Mũi tên lên xuống: đổi vị trí dòng

NLM 17.06.38

Hạch toán lên phần mềm nghiệp vụ nộp lệ phí môn bài qua ngân hàng và nghiệp vụ nộp tiền lệ phí môn bài

BẢNG CHẤM CÔNG

THÁNG 06 NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Công nghỉ lễ	Công làm	TC	P
1	Nguyễn Minh Vương	Nhân viên kho	1		1		1		1		1		1		1		1		1			1		1		1			1		1		0	13	13	
2	Lương Thúy Bông	Nhân viên bán hàng	1	1			1				1				1		1		1		1		1		1			1		1		1	0	13	13	
3	Nguyễn Ngọc Hương	Nhân viên bán hàng		1				1		1		1		1	1		1				1				1		1		1		1		0	13	13	
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kế toán nội bộ			1		1		1	1		1				1		1	1			1			1	1			1		1		0	13	13	

Ghi chú:

NL: Nghỉ lễ
NB: Nghỉ bù Lễ

Người lập biểu

CT: Công tác
Ô: nghỉ ốm

O: Nghỉ không lương

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

Giám Đốc

BẢNG LƯƠNG THÁNG 06/2023

TT	Họ và tên	Mã số thuế	Chức vụ	Lương CB	Phụ cấp tiền ĐT	Phụ cấp Đồng Phục	Phụ cấp ăn	Ngày công thực tế	Tổng Thu Nhập	Thực Nhận	Ký nhận
1	Nguyễn Minh Vương		Nhân viên kho	3,500,000					3,500,000	3,500,000	
2	Lương Thúy Bông		Nhân viên bán hàng	1,900,000					1,900,000	1,900,000	
3	Nguyễn Ngọc Hương		Nhân viên bán hàng	3,500,000					3,500,000	3,500,000	
4	Nguyễn Thị Phương Thảo		Kế toán nội bộ	4,000,000					4,000,000	4,000,000	
Tổng Cộng				12,900,000	0	0	0	0	12,900,000	12,900,000	

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu

Giám đốc

Bảng chấm công tháng 6

Bảng thanh toán tiền lương tháng 6



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 22 tháng 4 năm 2023

Ký hiệu: 1K23TTH
Số: 216126

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC**
Mã số thuế: 0107500414
Địa chỉ: Tầng 11 và Tầng 14, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84 - 24) 3 747 6666



Họ tên người mua hàng:
Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ**
Mã số thuế: 0402075580
Địa chỉ: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, P. Hoà Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0934949083
Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
1	Phí dịch vụ Đăng ký/Thay đổi E-Tag cho biển số xe 43C27524T thời gian GD 07:56:02 ngày 22/04/2023 mã GD 9111220	Lượt	1	109.091	109.091
Cộng tiền hàng:					109.091
Tiền thuế GTGT: 10 %					10.909
Tổng cộng tiền thanh toán:					120.000

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC**
Ký ngày: 22 tháng 4 năm 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử tại: <https://tracuuhoadon.vetc.com.vn>. Mã tra cứu: EYnrjyvwkHF

Hóa đơn thu phí tự động VETC số 216126

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V
TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Chứng từ giấy của đơn điện tử)
Ngày 01 tháng 06 năm 2023 19:32

Ký hiệu: 1K23TTC
Số: 239235

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
Địa chỉ: Số 122 Đường 2/9, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế: 0400101683
Cửa hàng số: PETROLIMEX-Cửa hàng 02

Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ**
Địa chỉ: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế: 0402075580
Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lit	39,02	16.309,09	636.364
Cộng tiền hàng:					636.364
Tiền thuế GTGT (10%)					63.636
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					700.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC V - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
Ký ngày: 01/06/2023

Mã tra cứu: APX6CJIDE* Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
 MST: 0106869738 - Tel: 18001260

Hóa đơn xăng dầu số 239235



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện hóa đơn điện tử

Ngày (Date) 04 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu (Series): 1C23TDN

Số (No.): 00004926



Mã CQT: 005E3BE5ABCA79421385C58BB993E84DEC

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐÀ NẴNG**

Mã số thuế (Tax code): **0401863067**

Địa chỉ (Address): 02 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại (Phone): 02363778555

Số tài khoản (Acc No.): 111002643483 Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN10 TPHCM

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company): **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ**

Địa chỉ (Address): Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số tài khoản (Acc No.):

Hình thức thanh toán (Payment method): **TM/CK**

Mã số thuế (Tax code): 0402075580

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nhớt bán tổng hợp 15W40 SN/CF	Lít	7	111.000	777.000
2	Gioăng ốc xả nhớt (Xe 43C-27524)	Cái	1	18.000	18.000

	Cộng tiền hàng (Total amount):	795.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):	79.500
	Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):	874.500
Số tiền viết bằng chữ (Words):	Tám trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm đồng	

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

(Đã được ký điện tử)

(Signed digitally)

Signature Valid

Được ký bởi: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐÀ NẴNG**

Ngày ký: 04/05/2023

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): **gxne6jekd5** Trang tra cứu (Search on Website): <https://tracuuhoadon.fpt.com.vn/search.html>

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi giao và nhận hóa đơn) (Need to check, compare before delivering and receiving invoice)

Đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT - MST: 0104128565 - Điện thoại: 1900636191

Trang 1/1

Hóa đơn GTGT chi phí sửa xe số 4926

Mẫu số 1
Ký hiệu: C23TTC
Số: 5174 R

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 18 tháng 08 năm 2023

MCCQT: 00F73D284379114E93821655196259852F

Tên người bán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO HIỂM TASCO

Mã số thuế: 0302391670

Địa chỉ: Tòa Nhà Royal Centre, Tháp Royal B, Lầu 5, 235 Nguyễn Văn Cừ - Phường Nguyễn Cư Trinh - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838306830

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0402075580

Địa chỉ: Lô 07, đường Thạch Sơn 6, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	AO.03/M03/23009261-Bảo hiểm Bắt buộc xe ô tô - Bảo hiểm Bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới	đơn vị	1	437.000		10%	437.000

Hóa đơn GTGT bảo hiểm xe 5174 trang 1

suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	437.000
10%	437.000	43.700	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
			Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	43.700
			Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	0
			Tổng tiền thanh toán bằng số	480.700
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Bốn trăm tám mươi nghìn bảy trăm đồng chẵn

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Tasco

Ký ngày: 2023-08-18 15:33:11

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hóa đơn GTGT bảo hiểm xe 5174 trang 2

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Bộ phận.....

BẢNG TÍNH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CCDC
Năm 2023

STT	Số HD	Mã TSCĐ	Tên Tài sản cố định	Ngày Tính Khấu hao	Nguyên Giá	Số năm khấu hao	Số tháng khấu hao	Mức Khấu hao	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	TỔNG KHẤU HAO 2023	LŨY KẾ MỚI	GIÁ TRỊ CÒN LẠI CUỐI KỲ
A	B	C	D	E	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)/(3)															
A			BỘ PHẬN SẢN XUẤT		608,267,274			8,448,157															
1			XE_ OTOT	4/26/2023	608,267,274	6	72	8,448,157	0	0	1,408,026	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	8,448,157	68,993,282	68,993,282	539,273,992
2																							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

PHÂN BỐ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

số: 01/2023

Bộ phận quản lý sử dụng: Văn phòng, sản xuất
Năm đưa vào sử dụng...2023.....

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá CCDC												Giá trị Phân Bó CCDC												Giá trị còn lại cuối kỳ
	Ngày tháng năm	Diễn giải	SL	Đơn giá	Ngày xuất dùng	Nguyên giá	Tháng	Giá trị Phân Bó 1 tháng	Giá trị phân bổ 1 ngày	Ngày hết giá trị phân bổ	Giá trị còn lại đầu kỳ 2023 (Hết tháng 12/2022)	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 04	Tháng 05	Tháng 06	Tháng 07	Tháng 08	Tháng 09	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12		
												Giá trị còn lại (1-6)													
A	B	C			D	1	2	3	4	5															
1	6/25/2023	Điện thoại di động Tecno CK7n	1	4,354,545	6/25/2023	4,354,545	12	362,879	12,096	6/25/2024							72,576	362,879	362,879	362,879	362,879	362,879	362,879	2,249,850	2,104,695
2	4/25/2023	Phí đường bộ		2,160,000	4/25/2023	2,160,000	12	180,000	6,000	4/24/2024				36,000	180,000	180,000	180,000	180,000	180,000	180,000	180,000	180,000	180,000	1,476,000	684,000
Cộng						6,514,545	24	542,879	18,096	90,874	0	0	0	0	36,000	180,000	252,576	542,879	542,879	542,879	542,879	542,879	542,879	3,725,850	2,788,695

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG PHÂN BỐ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Tháng 06 năm 2023

ST T	Mã CCDC	Tên CCDC	SL	Ngày phân bổ	Giá trị	Số kỳ PB (tháng)	GT phân bổ 1 tháng (1/2)	GT đã phân bổ	GT phân bổ trong tháng	GT phân bổ lũy kế (4+5)	Giá trị còn lại (1-6)	TK CHỖ PHÂN BỐ
					1	2	3	4	5	6	7	8
1	MOBIFONE	Điện thoại di động Tecno CK7n	1	6/25/2023	4,354,545	12	362,879		72,576	72,576	4,281,969	6422
2	LPĐB	Lệ phí đường bộ	1	4/25/2023	2,160,000	12	180,000	216,000	180,000	396,000	1,764,000	6422
TỔNG CỘNG					6,514,545		542,879		252,576	468,576	6,045,969	

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Bảng phân bổ CCDC tháng 6 năm 2023

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Bộ phận.....

Mẫu số 06-TSCĐ
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Số: 01

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TSCĐ

Tháng 6 năm 2023

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ khấu hao (%) hoặc thời gian sử dụng	Nơi sử dụng		TK 627 - Chi phí sản xuất chung		TK 642 Chi phí quản lý Doanh nghiệp	TK 241 XDCB dở dang	TK 242 Chi phí trả trước	TK 335 Chi phí phải trả	
			Toàn DN								
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao	Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)					
A	B	1	2	3	4	5	8	9	10	11	...
1	I. Số khấu hao trích tháng trước			9,856,183							
	Xe ô tô tải(Pick-up cabin kép) 5 chỗ ngồi	72	608,267,274	9,856,183			9,856,183				
2	II. Số KH TSCĐ tăng trong tháng			8,448,157			8,448,157				
	Xe ô tô tải(Pick-up cabin kép) 5 chỗ ngồi	72	608,267,274	8,448,157			8,448,157				
3	III. Số KH TSCĐ giảm trong tháng		0	0			0				
4	IV. Số KH trích tháng này (I+II-III)		608,267,274	18,304,340			18,304,340				
	Xe ô tô tải(Pick-up cabin kép) 5 chỗ ngồi	72	608,267,274	18,304,340			18,304,340				
	Cộng			18,304,340							

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm ...
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ tháng 6 năm 2023

Căn cứ các chứng từ đã có, kế toán vào phần hệ “ **Nhập chứng từ phát sinh**” chọn “ **Các chứng từ khác**”. Khi giao diện nhập liệu xuất hiện thì ta nhập các thông tin vào như hình

Sau khi thực hiện thao tác hạch toán vào phần mềm kế toán xuất phiếu chi:

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng Mã số thuế : 0402 075 580		Mẫu số: 02 - TT						
PHIẾU CHI Ngày 22 tháng 04 năm 2023 Liên 1 : Lưu								
Họ tên người nhận tiền : Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC Địa chỉ : Tầng 11 và Tầng 14, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Mỹ Trì, Hà Nội Lý do chi : Mua hàng của Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC		Số: 216126 <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 5px;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">TK Nợ</th> <th style="width: 70%;">Số tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1331</td> <td style="text-align: right;">10.909</td> </tr> <tr> <td>6422</td> <td style="text-align: right;">109.091</td> </tr> </tbody> </table>	TK Nợ	Số tiền	1331	10.909	6422	109.091
TK Nợ	Số tiền							
1331	10.909							
6422	109.091							
Số tiền : 120.000 VND. Bằng chữ : Một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn. Kèm theo : Hóa đơn.216126;.....chứng từ gốc. Đã nhận đủ : Một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.		Ngày 22 tháng 04 năm 2023						
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)						
Người lập phiếu (Ký, họ tên)		Người nhận tiền (Ký, họ tên)						
Nguyễn Hoàn Vũ Tài								

Phiếu chi số 216126 ngày 22/4/2023

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Mã số thuế : 0402 075 580

Mẫu số: 02 - TT

PHIẾU CHI

Ngày 04 tháng 05 năm 2023

Liên 1 : Lưu

Họ tên người nhận tiền : Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng

Địa chỉ : 02 Nguyễn Hữu Thọ, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng

Lý do chi : Chi phí sửa xe; và Thuế GTGT

Số tiền : 874.500 VND.

Bằng chữ : Tám trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm đồng chẵn.

Kèm theo : Hóa đơn.4926; chứng từ gốc.

Đã nhận đủ : Tám trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm đồng chẵn.

Ngày 04 tháng 05 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Số: 4926

TK Nợ	Số tiền
1331	79.500
6422	795.000

Phiếu chi số 4926 ngày 04/05/2023

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Mã số thuế : 0402 075 580

Mẫu số: 02 - TT

PHIẾU CHI

Ngày 01 tháng 06 năm 2023

Liên 1 : Lưu

Họ tên người nhận tiền : Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH Một thành viên

Địa chỉ : 122 đường 2/9, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Lý do chi : Mua hàng của Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH Một thành viên

Số tiền : 700.000 VND.

Bằng chữ : Bảy trăm ngàn đồng chẵn.

Kèm theo : Hóa đơn.239235; chứng từ gốc.

Đã nhận đủ : Bảy trăm ngàn đồng chẵn.

Ngày 01 tháng 06 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Số: 239235

TK Nợ	Số tiền
1331	63.636
6422	636.364

Phiếu chi số 239235 ngày 01/06/2023

CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Mã số thuế : 0402 075 580

Mẫu số: 02 - TT

PHIẾU CHI

Ngày 18 tháng 08 năm 2023

Liên 1 : Lưu

Số: 5174

TK Nợ	Số tiền
1331	43.700
6422	437.000

Họ tên người nhận tiền : Công ty TNHH Bảo Hiểm Tasco

Địa chỉ : Tòa nhà Royal, tháp Royal B, lầu 5, 235 Nguyễn Văn Cừ-HCM

Lý do chi : Bảo hiểm xe ô tô

Số tiền : 480.700 VND.

Bằng chữ : Bốn trăm tám mươi ngàn, bảy trăm đồng chẵn.

Kèm theo : Hóa đơn.5174;.....chứng từ gốc.

Đã nhận đủ : Bốn trăm tám mươi ngàn, bảy trăm đồng chẵn.

Ngày 18 tháng 08 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Phiếu chi số 5174 ngày 18/08/2023

f. Các thao tác mở sổ

- Để mở sổ cái Năm 2023, TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh thực hiện thao tác: *Trương tự như trên*

- Để mở sổ chi tiết, TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện thao tác:

Click vào chuột phải mục “Hệ thống báo cáo” chọn “n.Xem và in chứng từ sổ sách, báo cáo” → “Sổ sách” → “Sổ chi tiết các tài khoản” → chọn kỳ báo cáo thích hợp → tích chọn “Xem và in” hoặc “Xuất sang Excel” → chọn “Đồng ý”.

SỔ CÁI

Cả năm 2023

TÀI KHOẢN : 642 - CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm :

Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Trang nhật ký	TK đối ứng	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
			THÁNG 01-2023 <i>Dư đầu kỳ</i>				
11-01	CHI_1	11-01-2023	Phí NH	1	112	15.000	
11-01	TMB	11-01-2023	Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023	1	333	2.000.000	
			Cộng phát sinh tháng 01-2023			2.015.000	
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			2.015.000	
			Số dư cuối tháng 01-2023			2.015.000	
			THÁNG 02-2023				
01-02	CHI02_1	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 12 năm 2022	1	112	30.000	
01-02	CHI02_2	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 10 năm 2022	1	112	30.000	
01-02	CHI02_3	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 11 năm 2022	1	112	30.000	
			Cộng phát sinh tháng 02-2023..			90.000	
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			2.105.000	
			Số dư cuối tháng 02-2023			2.105.000	
			...				
			THÁNG 06-2023				
01-06	239235	01-06-2023	Mua hàng của Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH Một thành viên	8	111	636.364	
20-06	271851	20-06-2023	Mua hàng của Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH Một thành viên	8	111	636.364	
30-06	KHTSCĐ06	30-06-2023	Khấu hao TSCĐ tháng 06/2023	9	214	8.448.157	
30-06	L06	30-06-2023	Hạch toán lương nhân viên tháng 6	9	334	12.900.000	
30-06	PBCCDC6	30-06-2023	Phân bổ CCDC tháng 6	9	242	252.576	
			Cộng phát sinh tháng 06-2023			22.873.461	
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			53.151.995	
			Số dư cuối tháng 06-2023			53.151.995	
			...				
31-12	911/6422	31-12-2023	Kết chuyển chi phí QL-BH	45	911		194.212.762
31-12	KHTSCĐ12	31-12-2023	Khấu hao tài sản cố định tháng 12/2023	42	214	8.448.157	
31-12	L12	31-12-2023	Hạch toán tiền lương tháng 12	42	334	12.900.000	
31-12	PBCCDC12	31-12-2023	Phân bổ CCDC tháng 12	42	242	542.879	
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			24.030.513	194.212.762
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			194.212.762	194.212.762
			Số dư cuối tháng 12-2023				

Sổ cái TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

SỔ CHI TIẾT

TÀI KHOẢN 6422 : CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Lũy kế từ đầu năm :

Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	ĐỐI ƯNG		SỐ PHÁT SINH		SỐ DƯ (Bên Nợ)
	Số	Ngày		TK	CTiết	Nợ	Có	
			THÁNG 01-2023					
			<i>Dư đầu kỳ:</i>					
11-01-2023	TMB	11-01-2023	Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023	3339		2.000.000		2.000.000
11-01-2023	CHI_1	11-01-2023	Phi NH	1121	CTIET01	15.000		2.015.000
			Cộng phát sinh tháng 01-2023			2.015.000		2.015.000
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			2.015.000		2.015.000

22-04-2023	216126	22-04-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC	1111		109.091		2.517.716
26-04-2023	179345	26-04-2023	Dầu DO 0,05S-II	1111		909.091		3.426.807
27-04-2023	60934377	27-04-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC	1111		31.818		3.458.625
27-04-2023	60990161	27-04-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC	1111		31.818		3.490.443

04-05-2023	4926	04-05-2023	Chi phí sửa xe	1111		777.000		7.102.377
04-05-2023	4926	04-05-2023	Chi phí sửa xe	1111		18.000		7.120.377
09-05-2023	198675	09-05-2023	Dầu DO 0,05S-II	1111		636.364		7.756.741
09-05-2023	67980161	09-05-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Thu phí Tự Động VETC	1111		112.727		7.869.468

01-06-2023	239235	01-06-2023	Mua hàng của Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH Một thành viên	1111		636.364		30.914.898

18-08-2023	5174	18-08-2023	Bảo hiểm xe ô tô	1111		437.000		77.498.833
31-08-2023	PBCCDC8	31-08-2023	Phân bổ CDCD tháng 8	242	MOBIFONE	362.879		77.861.712
31-08-2023	PBCCDC8	31-08-2023	Phân bổ CDCD tháng 8	242	LPDB	180.000		78.041.712

14-12-2023	78644366	14-12-2023	Cước đường bộ	1111		31.481		171.312.635
14-12-2023	78673513	14-12-2023	Cước đường bộ	1111		100.000		171.412.635
31-12-2023	PBCCDC12	31-12-2023	Phân bổ CCDC tháng 12	242	MOBIFONE	362.879		171.775.514
31-12-2023	PBCCDC12	31-12-2023	Phân bổ CCDC tháng 12	242	LPDB	180.000		171.955.514
31-12-2023	KHTSCĐ12	31-12-2023	Khấu hao tài sản cố định tháng 12/2023	2141	XE_OTOT	8.448.157		180.403.671
31-12-2023	L12	31-12-2023	Hạch toán tiền lương tháng 12	334		12.900.000		193.303.671
31-12-2023	795624	31-12-2023	Chi phí xăng dầu	1111		909.091		194.212.762
31-12-2023	911/6422	31-12-2023	Kết chuyển chi phí QL-BH	911			194.212.762	
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			24.030.513	194.212.762	
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			194.212.762	194.212.762	

Người ghi số

Ngày tháng năm
 Kế toán trưởng

Sổ chi tiết tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

a. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính tại công ty

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm 2023 của công ty là số tiền đã thu lãi tiền gửi ngân hàng

b. Tài khoản sử dụng

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

c. Chứng từ sử dụng

- Sao kê kèm phiếu báo nợ có

d. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 515-Doanh thu hoạt động tài chính

e. Quy trình ghi sổ

Cuối tháng, công ty nhận được Sổ phụ kèm phiếu báo Nợ/Có của ngân hàng về khoản tiền lãi gửi của ngân hàng. Kế toán căn cứ vào đó để tổng hợp, kiểm tra, nhập số liệu vào phần mềm kế toán.

Công ty nhận được Sổ phụ kèm phiếu báo Nợ/Có của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu - ACB BANK về lãi tiền gửi ngân hàng.

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATAS\HOAN_VU - Niên độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Bắt đầu

Nhập chứng từ phát sinh - Năm 2023

Loại chứng từ: Chứng từ ngân hàng ACB Bank Tháng: 12 Số CTGS: 0 Ngày ghi sổ: 25-12-2023

Ngày	CTGS	Số CT	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CT Nợ	TK Có	CT Có	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
20-12-0	NH12/4		20-12-2023	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	331	VAQ	1121	CTIET01			40.000.000		
21-12-0	NH12/5		21-12-2023	Công ty TNHH Điện và Xây dựng Đồng Giang tha	1121	CTIET01	131	EGANG			126.160.200		
22-12-0	NH12/6		22-12-2023	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Việt Anh Quốc 231		VAQ	1131	CTIET01			60.000.000		
25-12-0	NH12/7		25-12-2023	Lãi nhập vốn	1121	CTIET01	515				205		

Số CT: NH12/7 Ngày: 25-12-2023

Họ tên: _____ Địa chỉ: _____

Diễn giải: Lãi nhập vốn Chữ kèm: _____

Loại hòm: _____ Số hòm: _____ Ms Thuế: _____ Địa chỉ: _____

Số xê ri: _____ Ngày: - - Đơn vị: _____ Mật hàng: _____

Mã kho: _____ Số tồn cuối: _____ Mã vụ việc: _____

T.K Nợ: 1121 Tiền gửi Việt Nam Số dư cuối: 69.211.527

Chiết cấp1: CTIET01 TG Ngân hàng ABC 16759637 Số dư cuối: 69.211.527

Chiết cấp2: _____ Số dư cuối: _____

T.K Có: 515 Doanh thu hoạt động tài chính Số dư cuối: _____

Chiết cấp1: _____ Số dư cuối: _____

Chiết cấp2: _____ Số dư cuối: _____

Đơn giá: _____ Nguyên tệ \$: _____ Tỷ giá: _____ Số tiền: 205

F2- Thêm d. khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

Các phím di chuyển: Ctrl+Home, Ctrl+End, Home, End, Ctrl+Tab...bấm chuột phải để in chứng từ. Phím Alt + Mũi tên lên xuống: đổi vị trí dòng

13:14:17

Hạch toán lãi nhập vốn tháng 12 vào phần mềm kế toán

f. Các thao tác mở sổ

- Để mở sổ cái Năm 2023, TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện thao tác:

Click vào chuột phải mục “Hệ thống báo cáo” chọn “n.Xem và in chứng từ sổ sách,báo cáo” → “Sổ sách” → “Sổ cái các tài khoản” → chọn kỳ báo cáo thích hợp → tích chọn “Xem và in” hoặc “Xuất sang Excel” → chọn “Đồng ý”.

SỔ CÁI

Cả năm 2023

TÀI KHOẢN : 515 - DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm :

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	Trang nhật ký	TK đối ứng	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
27-01	CHI_2	27-01-2023	THÁNG 01-2023 <i>Dư đầu kỳ</i> Lãi nhập vốn	1	112		40
			Cộng phát sinh tháng 01-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 01-2023				40 40 40
25-02	THU02_1	25-02-2023	THÁNG 02-2023 Lãi nhập vốn	1	112		2
			Cộng phát sinh tháng 02-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 02-2023				2 42 42
25-03	THU03_1	25-03-2023	THÁNG 03-2023 Lãi nhập vốn	1	112		1
...							
25-08	NH08/15	25-08-2023	THÁNG 08-2023 Lãi nhập vốn	19	112		427
			Cộng phát sinh tháng 08-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 08-2023				427 473 473
25-09	NH09/3	25-09-2023	THÁNG 09-2023 Lãi nhập vốn	22	112		867
			Cộng phát sinh tháng 09-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 09-2023				867 1.340 1.340
...							
25-11	NH11/6	25-11-2023	THÁNG 11-2023 Lãi nhập vốn	34	112		164
			Cộng phát sinh tháng 11-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 11-2023				164 1.783 1.783
25-12	NH12/7	25-12-2023	THÁNG 12-2023 Lãi nhập vốn	40	112		205
31-12	515/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tài chính	45	911	1.988	
			Cộng phát sinh tháng 12-2023 Lũy kế phát sinh từ đầu năm Số dư cuối tháng 12-2023			1.988 1.988	205 1.988

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm

Giám đốc

2.2.6. Kế toán chi phí tài chính

Trong năm 2023, công ty không phát sinh chi phí hoạt động tài chính.

2.2.7. Kế toán thu nhập khác

a. Nội dung thu nhập khác tại công ty

Tất cả các khoản thu của công ty ngoài doanh thu bán hàng và hoạt động tài chính thì đưa vào thu nhập bất thường hay còn gọi là thu nhập khác *Tài khoản sử dụng* Tài khoản 711: “Thu nhập khác”

b. Chứng từ sử dụng

-Hợp đồng mua bán

-Sổ cái TK

c. Sổ sách sử dụng

Sổ nhật ký chung

Sổ cái tài khoản

*Ngày 21/4/2023, công ty mua 1 oto tải để đưa vào phục vụ cho công ty với giá đã bao gồm thuế GTGT:621.000.000 đồng và một màn hình trong Grundig GX2850-MIST70. Được công ty bán Oto hỗ trợ 50% lệ phí trước bạ. Công ty đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử
Ngày (Date) 21 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Ký hiệu (Series): 1CJ3TDN
Số (No.): 00004251

SAVICO
DANH VIET

Mã QCT: 008CSC56F6B1784B1B3AB8CCF426B3F9FB

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐÀ NẴNG**
Mã số thuế (Tax code): 0401863067
Địa chỉ (Address): 02 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại (Phone): 02363778555
Số tài khoản (Acc No.): 111002643483 Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN10 TPHCM

Họ tên người mua hàng (Buyer):
Tên đơn vị (Company): **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ**
Địa chỉ (Address): Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Số tài khoản (Acc No.):
Hình thức thanh toán (Payment method): **TM/CK** Mã số thuế (Tax code): 0402075580

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Thành tiền (Amount)
1	Xe ô tô tải (pick-up cabin kép) 5 chỗ ngồi	Chiếc	1	564.545.455	564.545.455
	Hiệu Mitsubishi Triton				
	GLX KK17JLUFPL				
	Số tự động 1 cầu				
	Mới 100% màu Cam				
	Số khung: MMBJLKK10PH043452				
	Số máy: 4N15UJS5929				
	Khuyến mãi:				
	Theo HD số: 520423/HĐMB/TRI				
	Ký ngày: 18/04/2023				

Cộng tiền hàng (Total amount): 564.545.455
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 56.454.545
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 621.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Words): Sáu trăm hai mươi mốt triệu đồng

Người mua hàng (Buyer): **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ**
Người bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐÀ NẴNG**
(Đã được ký điện tử)
(Signed digitally)

Ngày chuyển đổi: 21/04/2023

Giám đốc kinh doanh
Nguyễn Ngọc Đình

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): rynnw01v485 Trang tra cứu (Search on Website): <https://tracuuhoadon.fpt.com.vn/search.html>
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi giao và nhận hóa đơn) (Need to check, compare before delivering and receiving invoice)
Đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT - MST: 0104128565 - Điện thoại: 1900636191

Trang 1/1

Hóa đơn GTGT mua xe ô tô số 4251

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: DAN662323
Số: 1768756
Số tham chiếu:J6323
Mã số thuế: 0402075580

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ☐

Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

Địa chỉ: Lô 07 Đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng

Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay: CÔNG TY TNHH Ô TÔ ĐÀ NẴNG - MST: 0401863067

Địa chỉ: 02 NGUYỄN HỮU THỌ PHƯỜNG HÒA THUẬN TÂY HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VIỆT NAM

Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBN: NHTMCP DT&PTVN-CN ĐÀ NẴNG

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBN: KBN Liên Chiểu - Đà Nẵng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu: NHTMCP DT&PT VN-CN HAI VAN - ĐÀ NẴNG

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Quận Liên Chiểu - Chi cục Thuế khu vực Thanh Khê - Liên Chiểu

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1	11523501090002058	21/04/2023	Lệ phí trước bạ ô tô; Số khung: MMBJLKK10PH043452; Số máy: 4N15UJS5929; Đặc điểm phương tiện: Loại TS: Ô tô tải pick up cabin kép; Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại/Tên TM: TRITON GLX (KK1TJLUFPL); Số BKS:	37,500,000	37,500,000	755	2802	490HH
Tổng cộng				37,500,000	37,500,000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.

PHẦN DÀNH CHO KBN GHI KHI HẠCH TOÁN		Nợ TK: 1155
Mã CQ thu: 1054324	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG	Có TK: 7111

PHẦN NGÂN HÀNG GHI		Nợ TK: 110101001
Ngày nộp thuế: 21/04/2023		Có TK: 56010000738084
Số tiền nộp thuế: 37,500,000		Phí: 0
Tổng tiền ghi nợ: 37,500,000		VAT: 0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 21 tháng 04 năm 2023

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị Thủ quỹ

NHTMCP DT&PTVN-CN ĐÀ NẴNG

Ngày 21 tháng 04 năm 2023

Kế toán

Trưởng

Đầu tư và Phát triển

VIỆT NAM

CHI NHÁNH

ĐÀ NẴNG

CHỦ CHẤU THU

Nguyễn Thị Nam Yên Trương Thanh Hải

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ

e. Quy trình ghi sổ

Công ty mua xe oto được Công ty TNHH Oto Đà Nẵng hỗ trợ 50% lệ phí trước bạ nên hạch toán vào TK 711 như hình

Năm 2023, công ty kinh doanh lãi 5.988.489 nhưng do năm 2021, 2022 công ty kinh doanh lỗ, phải chuyển lỗ cho 2 năm nên công ty không phải nộp thuế TNDN ở năm 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023 Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

Mẫu số: **03/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: C28 - Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu

[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %

[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

[07] Mã số thuế: 0402075580

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	5.988.489
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	0
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	5.988.489
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	5.988.489
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	5.988.489
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	5.988.489
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	5.988.489
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	0
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0

6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	0
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	0
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi(C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	0
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN(C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh(C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	0
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	0
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	0
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	0
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		0
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS		0
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0
H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh	H1	0
	(H1=E1+E5-G2)		
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS (H2=E3-G4)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	0
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=H1+H2)	I	0
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	I1=E1+E5-G1-G2	0
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	I2=E2-G3-G4-G5	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 07 tháng 03 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

PHỤ LỤC CHUYỂN LỖ <i>(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)</i>	Mẫu số: 03-2/TNDN <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</i>
[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023	
[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ [03] Mã số thuế: 0402075580	

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các kỳ tính thuế trước	Số lỗ được chuyển trong kỳ tính thuế này	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I Lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh được chuyển trong kỳ					
1	2018	0	0	0	0
2	2019	0	0	0	0
3	2020	3.000.000	0	3.000.000	0
4	2021	2.315.000	0	2.315.000	0
5	2022	2.164.996	0	673.489	1.491.507
Tổng cộng				5.988.489	
II Lỗ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản được chuyển trong kỳ					
1	2018	0	0	0	0
2	2019	0	0	0	0
3	2020	0	0	0	0
4	2021	0	0	0	0
5	2022	0	0	0	0
Tổng cộng				0	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 07 tháng 03 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Hoàn Vũ Tài

Ghi chú:

- Số liệu chỉ tiêu [04] được tổng hợp vào chỉ tiêu C3a của Tờ khai 03/TNDN;

- Số liệu chỉ tiêu [05] được tổng hợp vào chỉ tiêu D2 của Tờ khai 03/TNDN.



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ.**

Phụ lục chuyển lỗ năm 2023

2.2.10. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

a. Nội dung các kết quả kinh doanh tại công ty

Cuối kỳ, kế toán thực hiện bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí vào TK 911 để xác định kết quả kinh doanh

b. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

c. Chứng từ sử dụng

Phiếu kết chuyển

d. Sổ sách sử dụng

Sổ nhật ký chung

Sổ cái TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Sổ tài khoản cấp 2 TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

e. Quy trình ghi sổ

Cuối kỳ, kế toán hoàn thành chứng từ và bắt đầu thực hiện kết chuyển doanh thu, giá vốn, chi phí vào TK 911 trên phần mềm kế toán để xác định kết quả kinh doanh

Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ - Thư mục Z:\DATA\HOAN_VU - Năm độ 2023 - Theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Chọn tháng cần nhập phát sinh: Nhấn Spacebar (phím khoảng cách) bật danh sách.

9:05:36

Nhập chứng từ phát sinh - Năm 2023

Loại chứng từ: 99. Chứng từ kết chuyển cuối kỳ

Tháng: 12

Số CTGS: 0

Ngày ghi sổ: 31-12-2023

Ngày	Ctgs	Số CTừ	Ngày	Diễn giải	TK Nợ	CTiết	TK Có	CTiết	Số lượng	Đơn giá	Số tiền VND	Nguyên tệ \$	Tỷ giá
31-12-0		515/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tài chính	515		911				1.988		
31-12-0		911/6422	31-12-2023	Kết chuyển chi phí QL-BH	911		6422				194.212.762		
31-12-0		711/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu khác	711		911				18.750.000		
31-12-0		911/4212	31-12-2023	Xác định lãi lỗ	911		4212				5.988.489		

Số CTừ: 911/4212 Ngày: 31-12-2023

Họ tên: Diên giải: Xác định lãi lỗ

Địa chỉ: Chữ kèm:

Loại hóa đơn: Số hóa đơn: Ms Thuế: Địa chỉ: Mặt hàng:

Số xe ri: Ngày: Đơn vị:

Mã kho: Mã số cuối: Mã vụ việc:

T.K Nợ: 911 Xác định kết quả kinh doanh Số dư cuối:

Chiết cấp1: Số dư cuối:

Chiết cấp2: Số dư cuối:

T.K Có: 4212 Lợi nhuận chưa phân phối năm nay Số dư cuối: -5.988.489

Chiết cấp1: Số dư cuối:

Chiết cấp2: Số dư cuối:

SLượng: Đơn giá: Nguyên tệ \$: Tỷ giá: Số tiền: 5.988.489

F2- Thêm d.khoản F3- Thêm hóa đơn F4- Thêm chứng từ F5- Sửa F6- Xóa F7- Các lệnh khác ... Kết thúc

f. Các thao tác mở sổ

CÔNG TY TNHH TM &DV HOÀN VŨ
 Lô 07 đường Thạch Sơn 6, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng
 Mã số thuế : 0402 075 580

Trang : 1/1

SỔ CÁI

Cả năm 2023

TÀI KHOẢN : 911 - XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm : -

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Trang nhật ký	TK đối ứng	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
			THÁNG 12-2023 <i>Dư đầu kỳ</i>				
31-12	511/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tính KQKD	44	511		770.151.163
31-12	515/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tài chính	45	515		1.988
31-12	711/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu khác	45	711		18.750.000
31-12	911/4212	31-12-2023	Xác định lãi lỗ	45	421	5.988.489	
31-12	911/632	31-12-2023	Kết chuyển giá vốn tính KQKD	43	632	588.701.900	
31-12	911/6422	31-12-2023	Kết chuyển chi phí QL-BH	45	642	194.212.762	
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			788.903.151	788.903.151
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			788.903.151	788.903.151
			Số dư cuối tháng 12-2023				

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sổ cái tài khoản 911

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mẫu số: **B02**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ
[03] Mã số thuế: 0402075580

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		770.151.163	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		770.151.163	0
4. Giá vốn hàng bán	11		588.701.900	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		181.449.263	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.988	4
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		194.212.762	2.165.000
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(12.761.511)	(2.164.996)
10. Thu nhập khác	31		18.750.000	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		18.750.000	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.988.489	(2.164.996)
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		5.988.489	(2.164.996)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 07 tháng 03 năm 2024
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Nguyễn Hoàn Vũ Tài



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ. Không thể kiểm tra tình trạng thu hồi của chứng thư số (Chứng thư số đã bị thu hồi.).

Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Cả năm 2023

Đơn vị tính : Đồng

Lấy kể từ đầu năm : -

Ngày ghi số	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	Đã ghi SC	Tài khoản	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
			THÁNG 01-2023				
02-01	1	02-01-2023	Kết chuyển lãi lỗ đầu năm	X	421	7.479.996	
				X	421		7.479.996
05-01	THU_1	05-01-2023	Nộp tiền vào TK	X	112	2.100.000	
				X	111		2.100.000
11-01	TMB	11-01-2023	Hạch toán tiền thuế môn bài năm 2023	X	642	2.000.000	
				X	333		2.000.000
11-01	CHI_1	11-01-2023	Nộp Thuế môn bài 2023	X	333	2.000.000	
			Phí NH	X	642	15.000	
			Nộp Thuế môn bài 2023; Phí NH	X	112		2.015.000
27-01	CHI_2	27-01-2023	Lãi nhập vốn	X	112	40	
				X	515		40
			Cộng phát sinh tháng 01-2023			13.595.036	13.595.036
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			13.595.036	13.595.036
			THÁNG 02-2023				
01-02	CHI02_2	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 10 năm 2022	X	642	30.000	
				X	112		30.000
01-02	CHI02_3	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 11 năm 2022	X	642	30.000	
				X	112		30.000
01-02	CHI02_1	01-02-2023	Phí duy trì tài khoản tháng 12 năm 2022	X	642	30.000	
				X	112		30.000
25-02	THU02_1	25-02-2023	Lãi nhập vốn	X	112	2	
				X	515		2
			Cộng phát sinh tháng 02-2023			90.002	90.002
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			13.685.038	13.685.038
							
31-05	6	31-05-2023	Bản hàng cho Công ty TNHH Hưng Lan	X	111	14.245.000	
				X	511		12.950.000
				X	333		1.295.000
31-05	564	31-05-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Việt Anh Quốc	X	156	9.100.000	
				X	133	910.000	
				X	111		10.010.000
31-05	6XK	31-05-2023	Xuất kho giá vốn theo HĐm 6 ngày 31-05-2023	X	632	9.100.000	
				X	156		9.100.000
			Cộng phát sinh tháng 05-2023			260.517.747	260.517.747
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			2.825.490.712	2.825.490.712
							

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Cả năm 2023

Đơn vị tính : Đồng

Lấy kể từ đầu năm :

2.837.732.213

2.837.732.213

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	Đã ghi SC	Tài khoản	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
26-06	9	26-06-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH Thiết bị vật tư điện Minh Châu	x	131	8.167.500	
				x	511		7.425.000
				x	333		742.500
26-06	673	26-06-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Việt Anh Quốc	x	156	6.350.000	
				x	133	635.000	
				x	111		6.985.000
26-06	9XK	26-06-2023	Xuất kho giá vốn theo Hđơn 9 ngày 26-06-2023	x	632	6.350.000	
				x	156		6.350.000
30-06	P8CCDC6	30-06-2023	Phân bổ CDCD tháng 6	x	642	252.576	
				x	242		252.576
30-06	KHTSCĐ06	30-06-2023	Khấu hao TSCĐ tháng 06/2023	x	642	8.448.157	
				x	214		8.448.157
30-06	L06	30-06-2023	Hạch toán lương nhân viên tháng 6	x	642	12.900.000	
			Thanh toán lương nhân viên tháng 6	x	334	12.900.000	
			Hạch toán lương nhân viên tháng 6	x	334		12.900.000
			Thanh toán lương nhân viên tháng 6	x	111		12.900.000
30-06	33311/1331	30-06-2023	Kết chuyển thuế GTGT Q2	x	333	9.301.000	
				x	133		9.301.000
			Cộng phát sinh tháng 06-2023			77.545.734	77.545.734
			Lấy kê phát sinh từ đầu năm			2.803.036.446	2.803.036.446
....							
28-09	40	28-09-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH TM Quang Trang; Thuế GTGT	x	111	2.269.900	
			Bán hàng cho Công ty TNHH TM Quang Trang	x	511		2.092.500
			Thuế GTGT	x	333		167.400
28-09	1113	28-09-2023	Mua hàng của Công ty TNHH Việt Anh Quốc	x	156	6.552.500	
			Thuế GTGT	x	133	524.200	
			Mua hàng của Công ty TNHH Việt Anh Quốc; Thuế GTGT	x	111		7.076.700
....							
THÁNG 10-2023							
03-10	41	03-10-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH TM Quang Trang; Thuế GTGT	x	111	3.450.600	
			Bán hàng cho Công ty TNHH TM Quang Trang	x	511		3.195.000
			Thuế GTGT	x	333		255.600
03-10	42	03-10-2023	Bán hàng cho Công ty TNHH TMDV & XD Nghĩa Tín; Thuế GTGT	x	111	3.944.160	
			Bán hàng cho Công ty TNHH TMDV & XD Nghĩa Tín	x	511		3.652.000
			Thuế GTGT	x	333		292.160
....							

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Cả năm 2023

Đơn vị tính : Đồng

Lũy kế từ đầu năm :

5.615.397.387

5.615.397.387

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Đã ghi SC	Tài khoản	SỐ PHÁT SINH	
	Số	Ngày				Nợ	Có
31-12	PBCCDC12	31-12-2023	Phân bổ CCDC tháng 12	x x	642 242	542.879	542.879
31-12	KHTSCĐ12	31-12-2023	Khấu hao tài sản cố định tháng 12/2023	x x	642 214	8.448.157	8.448.157
31-12	L12	31-12-2023	Hạch toán tiền lương tháng 12	x	642	12.900.000	
			Thanh toán lương nhân viên tháng 12	x	334	12.900.000	
			Hạch toán tiền lương tháng 12	x	334		12.900.000
			Thanh toán lương nhân viên tháng 12	x	111		12.900.000
31-12	795624	31-12-2023	Chi phí xăng dầu	x	642	909.091	
			Thuế GTGT	x	133	90.909	
			Chi phí xăng dầu; Thuế GTGT	x	111		1.000.000
31-12	33311/1331	31-12-2023	Kết chuyển thuế GTGT Q4	x x	333 133	41.374.733	41.374.733
31-12	911/632	31-12-2023	Kết chuyển giá vốn tính KQKD	x x	911 632	588.701.900	588.701.900
31-12	511/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tính KQKD	x x	511 911	770.151.163	770.151.163
31-12	515/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu tài chính	x x	515 911	1.988	1.988
31-12	911/6422	31-12-2023	Kết chuyển chi phí QL-BH	x x	911 642	194.212.762	194.212.762
31-12	711/911	31-12-2023	Kết chuyển doanh thu khác	x x	711 911	18.750.000	18.750.000
31-12	911/4212	31-12-2023	Xác định lãi lỗ	x x	911 421	5.988.489	5.988.489
			Cộng phát sinh tháng 12-2023			2.800.409.104	2.800.409.104
			Lũy kế phát sinh từ đầu năm			7.270.369.458	7.270.369.458

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sổ nhật ký chung năm 2023

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV HOÀN VŨ

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

3.1.1 Về ưu điểm

➤ Về tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán ở công ty hiện nay được tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế cũng như đáp ứng đầy đủ những yêu cầu quản lý của công ty. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty hầu hết đều có sự phê duyệt của giám đốc và được phản ánh kịp thời, đầy đủ trên hệ thống chứng từ kế toán.

➤ Về hình thức kế toán

Hiện nay công ty đang sử dụng hình thức nhật ký chung giúp việc quản lý chứng từ chặt chẽ, đầy đủ và tiết kiệm thời gian phù hợp với công tác kế toán của công ty, hạch toán theo đúng quy định của Nhà nước và Chế độ kế toán hiện hành của Bộ tài chính. Chính vì vậy mà việc tổ chức công tác thực hiện đúng tiến độ đảm bảo kế toán có thể đưa ra số liệu hợp lý, kịp thời và chính xác về mọi mặt để làm căn cứ pháp lý.

➤ Về hệ thống chứng từ

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản và các chứng từ sổ sách kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC để phù hợp với đặc điểm kinh doanh. Hệ thống chứng từ được thiết kế đầy đủ, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành và phù hợp với đặc điểm riêng của công ty. Các chứng từ đều được sử dụng theo đúng mẫu hướng dẫn và bắt buộc của Bộ Tài chính có đầy đủ chữ ký của các bên có liên quan, lập và ghi chép các chỉ tiêu trên chứng từ đầy đủ và chính xác, đảm bảo tính pháp lý của chứng từ kế toán.

Hệ thống chứng từ kế toán được thu thập đầy đủ, kiểm tra, sắp xếp theo trình tự thời gian, đúng theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh và được bảo quản, lưu trữ cẩn thận.

Việc lập và luân chuyển hệ thống chứng từ được tiến hành nhanh gọn, hợp lý, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ, đồng thời các chứng từ cũng thể hiện sự phê duyệt của giám đốc đáp ứng được nhu cầu kiểm tra tính có thực của

chứng từ phát sinh trong khâu quản lý doanh thu và chi phí phát sinh liên quan trong kỳ của công ty.

Nhìn chung, sổ sách kế toán của công ty đã đáp ứng được việc quản lý hoạt động trong nội bộ công ty cũng như công tác thanh tra kiểm tra của cơ quan thuế. Công ty hoàn thành và nộp báo cáo tài chính đúng thời gian yêu cầu, tuân thủ quy định của Nhà nước.

➤ **Về việc tổ chức công tác doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh**

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về tiêu thụ được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh.

Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Giám đốc trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2 Về nhược điểm.

➤ **Về chứng từ, sổ sách kế toán**

- Thứ nhất, kế toán dịch vụ là người nhập liệu không hệ thống kí hiệu chứng từ ngay từ đầu các hóa đơn đầu vào, đầu ra như “Hóa đơn đầu vào 01=ĐV01” hoặc “Hóa đơn đầu ra 01=ĐR01” nên khi nhập liệu chứng từ đôi khi sẽ gây ra trùng số hóa đơn đầu vào và đầu ra. Việc không kí hiệu hóa đơn có thể sẽ gây ảnh hưởng đến quá trình xử lý số liệu kế toán.
- Thứ hai, theo em nghiệp vụ phần giảm lệ phí trước bạ khi mua xe ô tô ở tài khoản 711: “Thu nhập khác” là chưa hợp lý. Tài khoản 711 được sử dụng để ghi nhận các khoản thu nhập không thường xuyên, không liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp, như thu nhập từ thanh lý tài sản, nhượng bán tài sản cố định, tiền phạt hợp đồng từ khách hàng, thu nhập từ tiền lãi cho vay, cho thuê tài sản,... Phần giảm lệ phí trước bạ là thuế của việc mua TSCĐ là xe oto. Việc ghi nhận giảm lệ phí trước bạ vào tài khoản 711 sẽ làm sai lệch bản chất kế toán của giao dịch này.

➤ **Về phân quyền kế toán**

Công ty Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ với quy mô hoạt động nhỏ nên số lượng nhân viên tương đối ít. Vì thế, nhân đa số là nhân viên thường có ít giờ làm việc hơn nhân viên kế toán tại công ty chỉ hỗ trợ gửi số liệu tổng hợp số liệu gửi về cho kế toán dịch vụ làm.

Thứ nhất, kế toán tổng hợp ngoài việc hỗ trợ bán hàng, còn kiêm kiểm kho, thực hiện quản lý. Việc kiêm nhiệm kế toán và kho là một hạn chế trong khâu tổ chức phân hành dẫn đến một số vấn đề sai sót hoặc gian lận có thể xảy ra. Nếu hai phần hành này được phân ra rạch ròi thì khi phát sinh nghiệp vụ, hàng hóa được bán ra sẽ được ghi chép hai lần bởi hai cá nhân khác nhau, nhờ đó tránh ghi nhận sai giá bán, đồng thời sai sót trong việc phản ánh nghiệp vụ thì sẽ dễ dàng trong việc kiểm tra và đối chiếu.

Thứ hai, kế toán tại công ty sẽ tổng hợp số liệu và gửi cho bên kế toán dịch vụ hạch toán lên phần mềm sẽ khó kiểm soát và đôi khi sẽ có những sai sót.

➤ Về chính sách bán hàng

Hiện nay trên thị trường có khá nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực. Việc công ty chưa chú trọng đến các chính sách ưu đãi cho khách hàng như đưa ra các chiết khấu thương mại hay chiết khấu thanh toán cho người mua, sẽ làm cho khách hàng tìm đến các nhà cung cấp khác có giá bán rẻ hơn, dẫn đến ảnh hưởng kết quả hoạt động của công ty. Bên cạnh đó, công ty vẫn còn hạn chế các chương trình quảng cáo cho thương hiệu của mình.

3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Công ty đã đạt được những bước tiến phát triển nhất định, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế cần phải được khắc phục để hoàn thiện bộ máy tổ chức nói chung và công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Từ đó nhằm thúc đẩy quá trình nâng cao công tác quản lý tại công ty một cách hiệu quả nhất.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH TM & DV Hoàn Vũ, với những kiến thức trải nghiệm thực tế được học trong quá trình thực tập, em xin đưa ra một số ý kiến đóng góp nhằm giúp cho công ty ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác quản lý cũng như bán hàng trong thời gian tới:

➤ Về chứng từ, sổ sách kế toán

Thứ nhất, công ty nên họp bàn lại với kế toán tại công ty và kế toán dịch vụ về việc kí hiệu các hóa đơn đầu vào, đầu ra để dễ phân biệt và tránh sự nhầm lẫn khi xuất các sổ kế toán ra. Việc này sẽ giúp đồng bộ được chứng từ, thông tin cung cấp chính xác hơn.

Thứ hai, phần giảm lệ phí trước bạ là một khoản thuế khi mua tài sản cố định em nghĩ không nên hạch toán vào tài khoản 711 và nó lại không có thông tin, chứng từ chính xác về cái xe đó, mà chỉ biết được là có khoản giảm 18.750.000 do công ty bán xe oto giảm mà công ty hạch toán vào 711 là chưa hợp lý, nên hạch toán giảm nguyên giá TSCĐ HH (xe bán tải đó) thì hợp lý hơn.

➤ Về phân quyền phòng kế toán

Đối với công ty hoạt động có quy mô nhỏ, sự kiêm nhiệm giữa các phần hành trong phòng kế toán là điều rất khó tránh khỏi. Để giải quyết vấn đề bất kiêm nhiệm thì công ty có thể tuyển dụng thêm nhân viên mới để xử lý công việc. Mặc dù việc phân chia này không giải quyết triệt để được vấn đề kiêm nhiệm nhưng sẽ giúp công ty hạn chế đáng kể sai sót và gian lận không mong muốn.

Bên cạnh đó, giám đốc nên thường xuyên có mặt tại cửa hàng giám sát các hoạt động kinh doanh tại công ty, theo dõi tình hình hàng hóa trong kho, xuất bán, xuất hóa đơn, tình hình công nợ của khách hàng để cập nhật được hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty nên đưa ra các hoạt động giải trí giúp các nhân viên có thể trao đổi với nhau để nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ và có thể tập trung cống hiến hết sức mình cho công ty.

➤ Về chính sách bán hàng

Nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, công ty nên đưa ra các chiết khấu thương mại để khuyến khích người mua hàng với số lượng lớn. Bên cạnh đó công ty cũng nên thực hiện chiết khấu thanh toán đối với những khách hàng thanh toán tiền hàng sớm, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, tránh tình trạng công ty bị chiếm dụng vốn.

KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thực tế và thực hiện đề tài “Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Hoàn Vũ” em đã đạt được các mục tiêu đề ra, cụ thể:

Qua việc hệ thống hóa các cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, em đã nắm vững hơn các khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, chế độ kế toán áp dụng, và nhiều vấn đề quan trọng khác trong công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

Khi tìm hiểu và tiếp cận thực tế công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Hoàn Vũ, em đã có cơ hội tìm hiểu sâu về bộ máy lãnh đạo, tổ chức kế toán, hệ thống, chứng từ, và sổ sách. Từ đó, em nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của công tác kế toán tại công ty.

Dựa trên việc nghiên cứu thực tế, em đã đề xuất một số ý kiến và giải pháp nhằm cải thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Hoàn Vũ. Tuy nhiên, những giải pháp này mang tính chất cá nhân nên có thể còn nhiều sai sót và chưa hoàn toàn chính xác.

Thời gian thực tập đã giúp em củng cố kiến thức, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và phát triển các kỹ năng mềm, tạo nền tảng vững chắc cho con đường trở thành một kế toán viên trong tương lai. Thực tế cho thấy công tác kế toán, đặc biệt là kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, tại doanh nghiệp đã được thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý và có tính thống nhất trong việc tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận liên quan. Trong quá trình thực tập, em nhận thấy công ty tuân thủ đầy đủ các chính sách và chế độ tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước.

Em xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày...tháng...năm 2024
Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông Tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính
2. Giáo trình liên quan về kế toán- Khoa Kế Toán Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng
3. Những bài khóa luận tại thư viện Đại Học Kiến Trúc Đà Nẵng
4. Số liệu kế toán tại đơn vị thực tập – Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Hoàn Vũ
5. Website: <http://ketoanthienung.com/>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: HÌNH ẢNH SỔ PHỤ KIỂM BẢO NỢ/ CÓ CỦA NGÂN HÀNG

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
PGD HOA KHÁNH
 466 Tôn Đức Thắng - P. Hòa Khánh Nam
 Q. Liên Chiểu - TP. Đà Nẵng

OrgNbr : 1957451
 CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU
 Ma so thue : 0402075580
 So LO 07
 Duong THACH SON 6
 P.HOA HIEP NAM Quan Lien Chieu

Page : 1 Of 3
 Account Number : 16759637
 Statement : 08-03-2024
 Number of Check : 0

BANG KE GD - TGTT KHTN (TO CHUC) VND Checking 16759637

Tu ngay : 01-01-2023 Den ngay : 31-12-2023

So du dau	+ Gui vao	(Lai nhap von)	- Rut ra	- Phi =	So du cuoi
20,004.00	990,525,148.00	1,988.00	921,333,625.00		69,211,527.00
Ngày	Diễn giải	Ghi no	Ghi co	So du	
01-01	So Du Dau				20,004.00
05-01	##NGUYEN HOAN VU TAI##/NT##			2,100,000.00	2,120,004.00
11-01	##NTDT+KB:0166-KBNN Lien Chieu - Da nang+NgayNT:11012023+MST:0402075580+DBH C:490HH+TKNS:7111+CQT:1054324+LThue:01 (C:755-TM:2863-KT:00/CN/2023-ST:2000000-GChu:Thue mon bai 2023)	-2,000,000.00			120,004.00
11-01	##Phi NTDT: Chuyen tien di KBNN LIEN CHIEU - DA NANG,so tien 2000000	-15,000.00			105,004.00
27-01	####Lai nhap von#			40.00	105,044.00
01-02	##Thu phi duy tri TK thang 12 nam 2022	-30,000.00			75,044.00
01-02	##Thu phi duy tri TK thang 10 nam 2022	-30,000.00			45,044.00
01-02	##Thu phi duy tri TK thang 11 nam 2022	-30,000.00			15,044.00
25-02	####Lai nhap von#			2.00	15,046.00
25-03	####Lai nhap von#			1.00	15,047.00
21-04	##NGUYEN HOAN VU TAI##/NT##			607,250,000.00	607,265,047.00
21-04	##NGUYEN HOANG VU TAI##/NT##			303,000.00	607,568,047.00
21-04	##4007_16308207_CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU THANH TOAN TIEN MUA XE TRITON	-607,250,000.00			318,047.00
21-04	##4007_16308207_Thu phi chuyen tien ngoai he thong_607,250,000 VND * 0.02%,Min 100,000/Max 1,000,000/Phi CD 0.	-121,450.00			196,597.00
21-04	##CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU#0402075580#TP KD: 607.250.000*0.03%##	-182,175.00			14,422.00
25-04	####Lai nhap von#			1.00	14,423.00
26-06	####Lai nhap von#			1.00	14,424.00
25-07	####Lai nhap von#			1.00	14,425.00
29-07	##Nguyen ngoc FT23210796227114 GD 608589-072923 10:51:33			2,067,120.00	2,081,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 5 nam 2023	-30,000.00			2,051,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 6 nam 2023	-30,000.00			2,021,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 5 nam 2022	-30,000.00			1,991,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 6 nam 2022	-30,000.00			1,961,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 7 nam 2022	-30,000.00			1,931,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 9 nam 2022	-30,000.00			1,901,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 8 nam 2022	-30,000.00			1,871,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 1 nam 2023	-30,000.00			1,841,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 2 nam 2023	-30,000.00			1,811,545.00

2024/03/08 08:27

Đà Nẵng, Việt Nam

Nguyễn Thị Tú

---- OrgNbr : 1957451
CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU
Ma so thue : 0402075580
---- So LO 07
---- Duong THACH SON 6
P.HOA HIEP NAM Quan Lien Chieu

BANG KE GD - TGTT KHTN (TO CHUC) VND Checking **16759637**
Tu ngay : 01-01-2023 Den ngay : 31-12-2023

So du dau	+ Gui vao	(Lai nhap von)	- Rut ra	- Phi =	So du cuoi
20,004.00	990,525,148.00	1,988.00	921,333,625.00		69,211,527.00
Ngay	Dien giai		Ghi no	Ghi co	So du
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 4 nam 2023		-30,000.00		1,781,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 3 nam 2023		-30,000.00		1,751,545.00
01-08	##Thu phi duy tri TK thang 7 nam 2023		-30,000.00		1,721,545.00
07-08	##CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU#0402075580#TP SAO KE TK##		-50,000.00		1,671,545.00
17-08	##HBCTY TNHH THIET BI VAT TU DIEN MINH CHAU THANH TOAN HD 9 & 19 & 27 CHO CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU			29,230,740.00	30,902,285.00
25-08	####Lai nhap von#			427.00	30,902,712.00
07-09	##CK NGUYEN HOAN VU TAI-070923-08:56:31 006288		-29,900,000.00		1,002,712.00
15-09	##HBCTY TNHH THIET BI VAT TU DIEN MINH CHAU THANH TOAN HOA DON 35 & 36 CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU			22,096,800.00	23,099,512.00
25-09	####Lai nhap von#			867.00	23,100,379.00
02-10	##HBCTY TNHH THIET BI VAT TU DIEN MINH CHAU THANH TOAN TIEN HANG HD 34 CHO CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU			18,651,600.00	41,751,979.00
03-10	##CK CA NHAN NGUYEN HOAN VU TAI-031023-11:10:26 858215		-40,750,000.00		1,001,979.00
25-10	####Lai nhap von#			279.00	1,002,258.00
01-11	##HBCTY TNHH THIET BI VAT TU DIEN MINH CHAU THANH TOAN HOA DON 51 CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU			15,895,440.00	16,897,698.00
07-11	##CTY TNHH DIEN VA XAY DUNG DONG GIANG-CTY TNHH DIEN VA XAY DUNG DONG GIANG TT			32,341,680.00	49,239,378.00
07-11	##CK CN NGUYEN HOAN VU TAI-071123-15:31:59 037031		-48,200,000.00		1,039,378.00
20-11	##HBCTY TNHH THIET BI VAT TU DIEN MINH CHAU THANH TOAN TIEN HANG HD 56&57&59 CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU			42,375,960.00	43,415,338.00
21-11	##CK CA NHAN NGUYEN HOAN VU TAI-211123-15:27:53 350782		-42,415,000.00		1,000,338.00
25-11	####Lai nhap von#			164.00	1,000,502.00
11-12	##CTY TNHH DIEN VA XAY DUNG DONG GIANG-CTY TNHH DIEN VA XAY DUNG DONG GIANG TT			79,455,660.00	80,456,162.00
12-12	##CT HOAN VU TNHH TOAN TIEN HANG		-50,000,000.00		30,456,162.00

2024/03/08 08:27

Đà Nẵng, Việt Nam

--- OrgNbr : 1957451
 CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU
 Ma so thue : 0402075580
 ---- So LO 07
 ---- Duong THACH SON 6
 P.HOA HIEP NAM Quan Lien Chieu

BANG KE GD - TGTT KHTN (TO CHUC) VND Checking

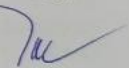
Tu ngay : 01-01-2023

Den ngay : 31-12-2023

16759637

	So du dau	+ Gui vao	(Lai nhap von)	- Rut ra	- Phi =	So du cuoi
	20,004.00	990,525,148.00	1,988.00	921,333,625.00		69,211,527.00
Ngày	Diễn giải			Ghi no	Ghi co	So du
20-12	##IBFT.QUAY.921871.CTY TNHH XAY LAP - CO KHI THIEN TRIEU chuyen tien HANG CONG TY TNHH TM & DV HOAN VU TK: 16759637 tại Ngan hang A Chau (ACB) GD 921871-122023 14:28:21				12,594,960.00	43,051,122.00
20-12	##CT HOAN VU CK TIEN HANG-201223-15:02:06 025432			-40,000,000.00		3,051,122.00
21-12	##CTY TNHH DIEN VA XAY DUNG DONG GIANG-CTY DONG GIANG TT				126,160,200.00	129,211,322.00
22-12	##CT HOAN VU TT TIEN HANG VAQ-221223-13:40:29 882120			-60,000,000.00		69,211,322.00
25-12	####Lai nhap von#				205.00	69,211,527.00

GIAO DỊCH VIÊN



2024/03/08 08:28

Đà Nẵng, Việt Nam

[illegible]

Đà Nẵng, ngày tháng.... Năm 2024
(Ký và ghi rõ họ tên)

[illegible]

98